

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN NEDI2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 444 /2021/CV-TCHC

V/v: CBTT Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ
thường niên năm 2021

-----oOo-----

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
2. Mã chứng khoán: ND2
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 64B đường Phan Đình Phùng, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
4. Điện thoại: 02143 501 540 Fax: 02143 903 661
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Ứng Hồng Vận Tổng Giám đốc Công ty người đại diện theo Pháp Luật.
6. Nội dung công bố thông tin:
Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty tại đường dẫn <http://nedi2.com.vn> của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, thư ký.

Người Đại diện theo Pháp luật



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ứng Hồng Vận

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021
Hanoi, March 26, 2021

Số/No: 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT/RESOLUTION
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2021
NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK
COMPANY NO. 2 (NEDI2)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated on June 17, 2020 adopted by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and the guiding documents on implementation;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated on November 26, 2019 adopted by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and the guiding documents on implementation;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/12/2020;

Pursuant to the Charter on Organization and operation of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (NEDI2) approved by the General Meeting of Shareholders dated on December 18, 2020;

Căn cứ Biên bản họp số 04/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần NEDI2;

Pursuant to the Minutes No. 04/2021/BB-ĐHĐCĐ dated on March 26, 2021 of the Annual General Meeting of Shareholders 2021 of NEDI2 Joint Stock Company;

QUYẾT NGHỊ/RESOLUTES

ĐIỀU 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần NEDI2 theo Báo cáo số 87/2021/BC/TCKH ngày 27/2/2021 của Ban Tổng giám đốc Công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

ARTICLE 1: To approve of the business results in 2020 and the business plan for 2021 of NEDI2 Joint Stock Company according to the Report No. 87/2021/BC/TCKH dated on February 27, 2021 of Executive Board with the main targets as follows:

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021:**

❖ **Results of business performance in 2020 and Business plan for 2021:**

Đơn vị: tỷ đồng/Unit: billions dong

Stt/ No.	Nội dung/ Content	Kế hoạch 2020 Plan 2020	Thực hiện 2020 Implementation 2020	Kế hoạch 2021 Plan 2021
1	Doanh thu thuần/ Net sales	394,31	391,16	386,44
2	Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	131,99	133,03	139,54
3	Cổ tức/Dividend	20%	20%	20%

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 94A/2021/TTr-HĐQT ngày 27/02/2021 của Hội đồng quản trị Công ty NEDI2.

ARTICLE 2: To approve of the audited financial statements of 2020 according to Proposal No. 94A/2021/TTr-HĐQT dated on March 27, 2021 of Board of Management of NEDI2 Company.

ĐIỀU 3: Thông qua kết quả công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo Báo cáo số 88/2021/BC-HĐQT ngày 27/2/2021 của Hội đồng quản trị Công ty NEDI2.

ARTICLE 3: To approve of management and operation result of Board of Management and each member of Board of Management according to Report No. 88/2021/BC-HĐQT dated on February 27, 2021 of the Board of Management of NEDI2 Company.

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo số 89/2021/BC-BKS ngày 27/2/2021 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần NEDI2.

ARTICLE 4: To approve of Report No. 89/2021/BC-BKS dated on February 27, 2021 of the Inspection Committee of NEDI2 Company.

ĐIỀU 5: Thông qua phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 theo báo cáo số 90/2021/BC-HĐQT ngày 27/2/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

ARTICLE 5: To approve of payment of remuneration for Board of Management and Inspection Committee of the Company in 2020 and payment plan for 2021 according to Report No. 90/2021/BC-HĐQT dated on February 27, 2021 of the Board of Management of the Company.

ĐIỀU 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Tờ trình số 91/2020-TTr-HĐQT ngày 27/2/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

ARTICLE 6: To approve of distribution of profit after tax for fiscal year 2020 according to the Report No. 91/2020-TTr-HĐQT dated on February 27, 2021 of the Board of Management of the Company.

ĐIỀU 7: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo Tờ trình số 92/2021/TTr-BKS ngày 27/2/2021 của Ban Kiểm soát Công ty NEDI2.

ARTICLE 7: To approve of choosing an independent auditing company to audit the financial statements of 2021 according to Proposal No. 92/2021/TTr-BKS dated on February 27, 2021 of the Inspection Committee of NEDI2 Company.

ĐIỀU 8: Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của NEDI2 không phải thông qua hình thức chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán theo Tờ trình số 93/2021/TTr-HĐQT ngày 27/2/2021 của HĐQT Công ty;

ARTICLE 8: To approve of the receipt of transferred outstanding voting shares of NEDI2 not through a public offer as specified in Point b, Clause 2, Article 35 of the Law on Securities according to Report No. 93/2021/TTr-HĐQT dated on February 27, 2021 of the Board of Management of the Company.

ĐIỀU 9: Thông qua kết quả việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024

ARTICLE 9: To approve of the results of the dismissal and supplement election of members of the Board of Management of the Company for the term of 2019 - 2024

- 9.1 Chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông **Nguyễn Xuân Đông** và ông **Nguyễn Hữu Tới**
- 9.1 To approve of dismissal of the position of a member of the Board of Management for Mr. **Nguyen Xuan Dong** and Mr **Nguyen Huu Toi**
- 9.2 Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT Công ty NEDI2 nhiệm kỳ 2019 - 2024 với ông/bà:
- 9.2 To approve of the result of voting for 02 supplement members of the Board of Management of NEDI2 Company for the term of 2019 - 2024 with Mr/Mrs:
- Ông Vũ Mạnh Hùng/Mr. Vu Manh Hung
- Ông Vũ Đức Thịnh/Mr. Vu Duc Thinh

Như vậy, danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 sau khi bầu cử bổ sung bao gồm:

Thus, The list of the BOM members for the term of 2019 - 2024 after the supplement election includes:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông Dương Văn Mậu | - Thành viên HĐQT |
| Mr. Duong Van Mau | - BOM Member |
| 2. Ông Vũ Mạnh Hùng | - Thành viên HĐQT |
| Mr. Vu Manh Hung | - BOM Member |
| 3. Ông Vũ Đức Thịnh | - Thành viên HĐQT |
| Mr. Vu Duc Thinh | - BOM Member |
| 4. Ông Katsuhito Miyajima | - Thành viên HĐQT |
| Mr. Katsuhito Miyajima | - BOM Member |
| 5. Ông Yusuke Takahashi | - Thành viên HĐQT |
| Mr. Yusuke Takahashi | - BOM Member |

ĐIỀU 10: Điều khoản thi hành

ARTICLE 10: Terms of implementation

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26/03/2021.

This Resolution comes into forces from March 26, 2021.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Management, Executive Board, the Inspection Committee of the Company to organize the implementation of the approved contents at the Meeting on the basis of ensuring the interests of the Company and Shareholders, in accordance with the Charter on the organization and operation of the Company and the current legal regulations.

Nơi nhận: / Recipients:

- UBCK NN (để báo cáo);
SSC (for information disclosure purposes)
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
Hanoi Stock Exchange (for information disclosure purposes);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để th);
Members of the BOD, EB, IC (for implementation purposes)
- Các Ban chức năng CTy (để th);
Functional Departments of the Company (for implementation purposes)
- TCHC (để công bố tt);
Administrative Organization (for information announcement purposes)
- Website NED12 (thay cho thông báo);
Website of NED12 (instead of notice)
- Lưu VP, TK.
- Admin, Secretary (for document saving purposes).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN**



DƯƠNG VĂN MẬU



Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021
Hanoi, March 26, 2021

Số: 04/2021/BB-ĐHĐCĐ
No. 04/2021/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
MINUTES OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2021 OF
NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
NO. 2

- **Tên công ty:** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)
Company's name: Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (NEDI2).
- **Trụ sở chính:** số 64B Đường Phan Đình Phùng, phường Lào Cai, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
Head office: No. 64B Phan Dinh Phung Street, Lao Cai Ward, Lao Cai City, Lao Cai Province, Vietnam.
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** số 5300215527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 6/5/2004 (và đã đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 14/5/2020).
Company ERC: No.5300215527 issued by Lao Cai DPI dated on May 6, 2004 (and registered for the 10th change on May 14, 2020).
- **Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:**

Time and location of the General Meeting of Shareholders:

Bắt đầu từ 08h30' ngày 26/03/2021 tại Tầng 21 Tòa nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Starting from 08.30 am on March 26, 2021 at Floor 21st, VINACONEX Building, No. 34 Lang Ha, Dong Da District, Hanoi City.

A. PHẦN THỨ NHẤT – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PART ONE – OPENING OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/Report on checking Shareholders status

1.1 Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự/Attended Shareholders and shareholder representatives

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là **509** cổ đông là tổ chức và cá nhân, sở hữu và đại diện cho tổng số **49.993.960** cổ phần.

Total number of shareholders and shareholder representatives entitled to attend the Annual General Meeting of Shareholders in 2021 is **509** including institutionals and individuals, owning and representing a total of **49,993,960** shares.

(Danh sách cổ đông được mời tham dự Đại hội theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/02/2021)

(List of shareholders invited to attend the General Meeting according to the list of shareholders closing on February 18, 2021)

- 1.2 Đại hội đã nghe ông **Lã Hữu Nam**- Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

The General Meeting listened to Mr. La Huu Nam - Chief of the Inspection Committee of Shareholders Status announcing the results of status verification of shareholders and shareholder representatives attending the General Meeting as follows:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (đăng ký tại thời điểm khai mạc vào hồi 8h30) là 10 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho **42.925.061** cổ phần, tương đương với **85,86 %** tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2.

Actual total number of shareholders and shareholder representatives attending the Annual General Meeting of Shareholders 2021 (registered at the opening time at 8.30 am) is 10 shareholders, owning or representing of 42,925,061 shares, equivalent to 85,86% of the total number of ordinary shares with voting rights to attend the Annual General Meeting of Shareholders 2021 of the Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2.

- 1.3 Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp BẢNG hình thức giơ thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng phiếu biểu quyết (**Phiếu biểu quyết số 1**) với kết quả biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Shareholders has voted to approve of the content of the Report on checking shareholders and shareholder representatives status attending the General Meeting by raising voting cards and giving opinions by the Vote (**Vote No. 1**) with the results as follows:*

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **42.925.061** cổ phần.

Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is 42,925,061 shares.

- Số phiếu hợp lệ: 10, tương ứng **42.925.061** cổ phần.

Number of valid votes: 10, corresponding to 42.925.061 shares.

- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.

Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	42.925.061	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Theo quy định của Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

According to the Company's Charter, the Annual General Meeting of Shareholders in 2021 of NEDI2 Joint Stock Company was eligible to proceed. Shareholders and shareholder representatives attending the General Meeting have the right to vote in accordance with the number of shares they own or represent.

2. Khai mạc Đại hội

Opening of the General Meeting

Ông Thạch Văn Đạt thay mặt ban Tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

Mr. Thạch Văn Đạt, on behalf of the Organization Committee, carries out the following procedures:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
Assembly, National Anthem;
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
Statement of reason for the Meeting;
- Giới thiệu các cổ đông, các khách mời tham dự;
Introduce the shareholders and guests to attend;
- Giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu (kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) của đại hội để các cổ đông thông qua;
Introduce the list of the Presidium, Secretariat and Vote- Counting Committee (counting votes and ballot papers) of Meeting to the shareholders for approval;
- Mời Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội lên làm việc.
Invite the Presidium and the Secretariat to work.

3. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu (kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bao gồm:

The General Meeting voted to approve of the list of the Presidium, Secretariat and Vote-Counting Committee (counting votes and ballot papers) of the Annual General Meeting of Shareholders 2021 including:

3.1. Đoàn Chủ tịch / The Presidium:

1	Ông Dương Văn Mậu <i>Mr. Duong Van Mau</i>	- Thành viên HĐQT Công ty <i>BOM Member</i>	- Chủ tọa Đại hội <i>Chairperson</i>
2	Ông Vũ Văn Mạnh <i>Mr. Vu Van Manh</i>	- Trưởng Ban Kiểm soát <i>Chief of IC</i>	- Thành viên đoàn chủ tịch <i>Member</i>
3	Ông Ứng Hồng Vận <i>Mr. Ung Hong Van</i>	- Tổng Giám đốc <i>CEO</i>	- Thành viên đoàn chủ tịch <i>Member</i>

3.2. Ban Thư ký / The Secretariat:

1	Bà Trần Thị Hải <i>Mrs. Tran Thi Hai</i>	- Trưởng Ban thư ký <i>Chief of Secretariat</i>
2	Bà Lại Anh Thư <i>Ms. Lai Anh Thu</i>	- Thành viên <i>Member</i>
3	Bà Lại Thị Kim Huệ <i>Ms. Lai Thi Kim Hue</i>	- Thành viên <i>Member</i>

3.3. Ban Kiểm phiếu / The Vote- Counting Committee:

1	Ông Lã Hữu Nam <i>Mr. La Huu Nam</i>	- Trưởng Ban <i>Chief of Vote-Counting Committee</i>
2	Ông Hà Văn An <i>Mr. Ha Van An</i>	- Thành viên <i>Member</i>
3	Bà Lâm Thị Hà <i>Mrs. Lam Thi Ha</i>	- Thành viên <i>Member</i>

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (**Phiếu biểu quyết số 2**) với kết quả như sau:

*The General Meeting of Shareholders has voted to approve of the list of the Presidium, Secretariat and Vote- Counting Committee of the Annual General Meeting of Shareholders 2021 by raising voting cards and giving opinions by the Vote (**Vote No. 2**) with the results as follows:*

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch với kết quả biểu quyết như sau:
The General Meeting has voted to approve of the Presidium with the following voting results:

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **42.925.061** cổ phần.

*Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is **42,925,061** shares.*

- Số phiếu hợp lệ: 10, tương ứng **42.925.061** cổ phần.
*Number of valid votes: 10, corresponding to **42.925.061** shares.*
- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.
Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	42.925.061	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of diapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tịch.

Thus, with the above approval rate, the General Meeting approved the Presidium.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Ban thư ký với kết quả biểu quyết như sau:
The General Meeting has voted to approve of the Secretariat with the following voting results:

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **42.925.061** cổ phần.

*Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is **42,925,061** shares.*

- Số phiếu hợp lệ: 10, tương ứng **42.925.061** cổ phần.
*Number of valid votes: 10, corresponding to **42.925.061** shares.*
- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.
Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	42.925.061	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Ban Thư ký.

Thus, with the above approval rate, the General Meeting approved the Secretariat.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu (kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử) với kết quả biểu quyết như sau:

The General Meeting has voted to approve of the Vote- Counting Committee with the following voting results:

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **42.925.061** cổ phần.

*Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is **42.925.061** shares.*

- Số phiếu hợp lệ: 10, tương ứng **42.925.061** cổ phần.

*Number of valid votes: 10, corresponding to **42.925.061** shares.*

- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.

Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	42.925.061	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Ban Kiểm phiếu.

Thus, with the above approval rate, The General Meeting approved of the Vote- Counting Committee.

4. Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội

Agenda of General Meeting; Working Regulations of General Meeting

- Đại hội đã nghe ông Thạch Văn Đạt trình bày Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.

The General Meeting listened to Mr. Thạch Van Dat presenting the Agenda of General Meeting and the Working Regulations of General Meeting.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (**Phiếu biểu quyết số 3**) với kết quả như sau:

*The General Meeting has voted to approve of the Agenda of General Meeting and the Working Regulations of General Meeting by raising voting cards and giving opinions by the Vote (**Vote No. 3**) with the results as follows:*

- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

The General Meeting has voted to approve of the Agenda of General Meeting with the following voting results:

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **42.925.061** cổ phần.

*Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is **42,925,061** shares.*

- Số phiếu hợp lệ: 10, tương ứng **42.925.061** cổ phần.
- Number of valid votes: 10, corresponding to **42.925.061** shares.
- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.
- Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	42.925.061	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

Thus, with the above approval rate, The General Meeting approved the Agenda of General Meeting.

- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

The General Meeting has voted to approve of the Working Regulations of General Meeting with the following voting results:

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **42.925.061** cổ phần.

*Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is **42,925,061** shares.*

- Số phiếu hợp lệ: 10, tương ứng **42.925.061** cổ phần.
Number of valid votes: 10, corresponding to **42.925.061** shares.
- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.
Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành Number of approved shares	42.925.061	Cổ phần shares	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting
Số cổ phần không tán thành Number of disapproved shares	0	Cổ phần shares	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting
Số cổ phần không có ý kiến Number of abstained shares	0	Cổ phần shares	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting

Như vậy, với tỷ lệ Tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Thus, with the above approval rate, The General Meeting approved the Working Regulations of General Meeting.

B. PHẦN THỨ HAI – TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI

PART TWO – PRESENTING REPORTS AT THE GENERAL MEETING

1. Trình bày các Báo cáo tại Đại hội

Presentation of Reports at the General Meeting

TT	Người trình bày/ Presenter	Nội dung báo cáo/ Report Content
1	Ông Ứng Hồng Vận Mr Ung Hong Van	Báo cáo số 87/2021/BC/TCKH Kết quả thực hiện SXKD 2020 và Kế hoạch SXKD 2021 của Công ty; Report No. 87/2021/BC/TCKH on FY2020 Business Results and FY2021 Business Plan;
2	Ông Ứng Hồng Vận Mr Ung Hong Van	Báo cáo tài chính của Công ty đã được Kiểm toán năm 2020 theo tờ trình số 94A/2021/TTr-HĐQT ngày 27/02/2021; Report on Audited financial statements of the Company in 2020 according to the Report No. 94A/2021/TTr-HĐQT dated on February, 2021;
3	Ông Dương Văn Mau Mr Duong Van Mau	Báo cáo số 88/2021/BC-HĐQT của HĐQT ngày 27/02/2021 đánh giá công tác quản lý Kinh doanh ở Công ty năm 2020; Report No. 88/2021/BC-HĐQT dated on February 27, 2021 of the Board of Management on management and operation result of the Company in 2020;
4	Ông Vũ Văn Mạnh Mr Vu Van Manh	Báo cáo số 89/2021/BC-BKS ngày 27/02/2021 của BKS về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2020; Report No. 89/2021/BC-BKS dated on February 27, 2021 of the Inspection Committee on the results of the inspection and supervision of the Company's activities in 2020;

5	Ông Vũ Văn Mạnh Mr Vu Van Manh	Báo cáo số 90/2021/BC-HĐQT ngày 27/02/2021 việc chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT - BKS năm 2020 và phương án chi trả năm 2021; <i>Report No. 90/2021/BC-HĐQT dated on February 27, 2021 on payment of remuneration for Board of Management – Inspection Committee members of the Company in 2020 and payment plant for 2021;</i>
6	Ông Vũ Văn Mạnh Mr Vu Van Manh	Tờ trình số 91/2021-TTr-HĐQT ngày 27/02/2021 về Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức của Công ty năm 2020; <i>Report No. 91/2021-TTr-HĐQT dated on February 27, 2021 on Plan for distribution of profits and dividend payment of the Company in 2020;</i>
7	Vũ Văn Mạnh Mr Vu Van Manh	Tờ trình số 92/2021/TTr-BKS ngày 27/02/2021 về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán tài chính năm 2021 của Công ty; <i>Proposal No. 92/2021/TTr-BKS dated on February 27, 2021 on choosing an independent auditing company to audit the financial statements of 2021;</i>
8	Ứng Hồng Vận Mr Ung Hong Van	Tờ trình số 93/2021/TTr-HĐQT ngày 27/02/2021 về việc xin phê duyệt việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của NED12 không phải thông qua hình thức chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán; <i>Report No. 93/2021/TTr-HĐQT dated on February 27, 2021 on approving the receipt of transferred outstanding voting shares of NED12 not through a public offer as specified in Point b, Clause 2, Article 35 of the Law on Securities ;</i>

C. PHẦN THỨ BA – THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

PART 3 – DISCUSSION OF SHAREHOLDERS AT THE GENERAL MEETING

- Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình, Ông **DƯƠNG VĂN MAU** – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

At the end of the presentation of Reports, Proposals, Mr. DUONG VAN MAU - Member the Board of Management of the Company, Chairperson of the General Meeting, on behalf of the Presidium operating the discussion program of shareholders.

Ý kiến của Cổ đông số 01 (STT CĐ: 213)

- Câu hỏi thứ nhất:

Question 1:

Ban Điều hành Công ty nên đưa mục tiêu kinh doanh cụ thể hàng năm vào kế hoạch. Ví dụ: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 tăng 8% hay 10%. Với CĐ thì vận hành luôn là 110% công suất thiết kế là một chi tiết không hẳn vui.

The Board of Directors of the Company should put specific business goals into the plan. Example: Sales of goods and services in 2021 increase 8% or 10%. For Shareholders, operation is always 110% of design capacity not always makes satisfied.

Phần trả lời của Đoàn chủ tịch: Đối với sản xuất công nghiệp là nhà máy thủy điện thì chỉ số doanh thu phụ thuộc thủy văn, lượng mưa hàng năm do đó để đưa ra mức tăng trưởng hàng năm là rất khó. Tuy nhiên công ty luôn tối ưu hóa chi phí và vận hành giờ cao điểm để được giá cao. Nhà máy vận hành luôn đạt 110% công suất; ông Dương Văn Mậu đã trả lời cổ đông: Thay vì mua thiết bị 100%

công suất thì nhà máy Ngòi Phát được đặt mua thiết bị là 110% công suất thiết kế để tận dụng phát điện khi nước nhiều nên việc vận hành 110% công suất không ảnh hưởng đến tuổi thọ cũng như an toàn của nhà máy.

Response of the Presidium: For industrial production which is hydropower plant, the turnover index depends on hydrology, annual rainfall. Hence, it is not easy to give annual growth. However, the company always optimizes costs and operates during peak hours to achieve high prices. The plant always operates at 110% capacity; Mr. Duong Van Mau answered to Shareholders: "Instead of buying equipment with 100% capacity, Ngoi Phat Plant was ordered to buy equipment at 110% of its design capacity to take advantage of power generation when the water level is high, so the operation is 110% capacity does not affect the lifespan or safety of the plant."

- Câu hỏi thứ 2:

Question 2:

Tại sao lãi cơ bản/cổ phiếu tăng cao hơn 2019 mà cổ tức lại không tăng? (tăng 35%). Mặc dù kế hoạch được ĐHĐCĐ 2020 đồng ý là 20% tuy nhiên cao hơn là tốt.

Why does the base rate per share go higher than 2019 and the dividend will not increase? (35% increase). Although the plan approved by the AGM 2020 is 20% but higher is good.

Phản trả lời của Đoàn chủ tịch: Năm 2020 nhà máy thủy điện Ngòi Phát mở rộng (12MW) đã đưa vào hoạt động dẫn đến doanh thu tăng đáng kể tuy nhiên mùa khô của Năm thường kéo dài từ tháng 1 đến tháng 4 dẫn đến Công ty mất cân đối dòng tiền do vẫn phải trả nợ ngân hàng, các chi phí trung tu/đại tu thường rơi vào mùa khô không có nước.... Do đó luôn phải chủ động dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục.

Response of the Presidium: In 2020, the expanded Ngoi Phat Hydropower Plant (12MW) has started operation, leading to a significant increase in revenue but the dry season of the year usually lasts from January to April, leading to an imbalance in cash flow for the Company due to still having to pay bank debt, overhaul costs often fall in dry season without water,...Therefore, it is always necessary to be proactive in cash flow to ensure continuous production and business activities.

- Câu hỏi thứ 3:

Question 3:

Ngòi Phát cần có kế hoạch ngăn chặn ảnh hưởng khí hậu: chống lụt bão, xả lũ, v.v,...đặc biệt cho nhân dân ở hạ lưu không lặp lại các sự cố, như các dự án thủy điện vừa qua.

Ngoi Phat needs to have plans to prevent climate impacts: prevent floods, storms, flood discharge, etc.

Phản trả lời của Đoàn chủ tịch: Nhà máy luôn vận hành theo quy chế vận hành đã được Bộ Công thương phê duyệt và các phương án phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt hàng năm. Mặt khác, thủy điện Ngòi Phát là bậc cuối cùng của Suối Ngòi Phát trước khi đổ ra Sông Hồng, hạ lưu đập đến nhà máy là suối không có dân sinh sống dẫn đến không có tác động xấu đến dân sinh.

Answer of the Presidium: The plant always operates according to the operating regulations approved by the Ministry of Industry and Trade and the plans for flood and storm prevention, search and rescue are approved annually by the People's Committee of Lao Cai province. On the other hand, Ngoi Phat Hydropower is the last step of Ngoi Phat stream before discharging into the Red River, from area of the downstream of the dam to the plant is a stream without people, leading to no negative impacts on people's livelihood.

Sau phần trả lời, các cổ đông không hỏi gì thêm và Đại hội chuyển sang phần biểu quyết các nội dung liên quan

D. PHẦN THỨ TƯ - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

PART 4 – VOTING THE ISSUES AT THE GENERAL MEETING

Ông **DƯƠNG VĂN MẬU** – Chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (**Phiếu biểu quyết số 4 và số 5**) với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ như sau:

Mr. **DUONG VAN MAU** - Chairperson of the General Meeting in turn raised issues for the General Meeting to vote for approval by raising the voting card and giving opinions by the Vote (**Vote No. 4 and No. 5**) with the results for each content submitted to the General Meeting of Shareholders as follows:

TT	Nội dung biểu quyết/ Contents of voting
1	<p>Báo cáo số 87/2021/BC/TCKH Kết quả thực hiện SXKD 2020 và Kế hoạch SXKD 2021 của Công ty; <i>Report No. 87/2021/BC/TCKH on FY2020 Business Results and FY2021 Business Plan;</i></p> <p>Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: 43.176.735 cổ phiếu</p> <p><i>Total number of shares of shareholders/authorized representative participating in the vote: 43,176,735 shares.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần. <i>Number of valid votes: 11, corresponding to 43,176,735 shares.</i>- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần. <i>Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.</i>- Số cổ phần tán thành: 43.176.735 cổ phần chiếm 100 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; <i>Number of approved shares: 43,176,735 shares accounting for 100% of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</i>- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; <i>Number of disapproved shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</i>- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội. <i>Number of abstained shares: 0 shares accounting for 0% of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</i>
2	<p>Báo cáo tài chính của Công ty đã được Kiểm toán năm 2020 theo tờ trình số 94A/2021/TTr-HĐQT ngày 27/02/2021;</p> <p>Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: 43.176.735 cổ phiếu</p> <p><i>Total number of shares of shareholders/authorized representative participating in the vote: 43,176,735 shares.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần.

	<p>Number of valid votes: 11, corresponding to 43,176,735 shares.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần. <p>Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần tán thành: 43.176.735 cổ phần chiếm 100 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; <p>Number of approved shares: 43,176,735 shares accounting for 100 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; <p>Number of disapproved shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội. <p>Number of abstained shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</p>
3	<p>Báo cáo số 88/2021/BC-HĐQT của HĐQT ngày 27/02/2021 đánh giá công tác quản lý Kinh doanh ở Công ty năm 2020; Report No. 88/2021/BC-HĐQT dated on February 27, 2021 of the Board of Management on management and operation result of the Company in 2020;</p> <p>Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: 43.176.735 cổ phiếu</p> <p>Total number of shares of shareholders/authorized representative participating in the vote: 43,176,735 shares.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần. <p>Number of valid votes: 11, corresponding to 43,176,735 shares.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần. <p>Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần tán thành: 43.176.735 cổ phần chiếm 100 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; <p>Number of approved shares: 43,176,735 shares accounting for 100 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; <p>Number of disapproved shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội. <p>Number of abstained shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</p>
4	<p>Báo cáo số 89/2021/BC-BKS ngày 27/02/2021 của BKS về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2020;</p>

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: **43.176.735** cổ phiếu

Total number of shares of shareholders/authorized representative participating in the vote: **43,176,735** shares.

- Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần.
Number of valid votes: 11, corresponding to **43,176,735** shares.
- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.
Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.
- Số cổ phần tán thành: **43.176.735 cổ phần** chiếm 100 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
Number of approved shares: **43,176,735** shares accounting for 100 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;
- Số cổ phần không tán thành: 0 **cổ phần** chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
Number of disapproved shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 **cổ phần** chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
Number of abstained shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting.

Báo cáo số 90/2021/BC-HĐQT ngày 27/02/2021 việc chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT - BKS năm 2020 và phương án chi trả năm 2021;
Report No. 90/2021/BC-HĐQT dated on February 27, 2021 on payment of remuneration for Board of Management – Inspection Committee members of the Company in 2020 and payment plant for 2021;

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: **43.176.735** cổ phiếu

Total number of shares of shareholders/authorized representative participating in the vote: **43,176,735** shares.

- Số phiếu hợp lệ: 10, tương ứng 42.925.061 cổ phần.
Number of valid votes: 10, corresponding to **42.925.061** shares.
- Số phiếu không hợp lệ: 01, tương ứng 251.674 cổ phần.
Number of invalid votes: 01, corresponding to 251,674 shares.
- Số cổ phần tán thành: **42.925.061 cổ phần** chiếm 99,42 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
Number of approved shares: **42.925.061** shares accounting for 99,42% of the total number of shares attending the vote at the Meeting;
- Số cổ phần không tán thành: 0 **cổ phần** chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội;
Number of disapproved shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;

5

	<ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội. Number of abstained shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;
6	<p>Tờ trình số 91/2021-TTr-HĐQT ngày 27/02/2021 về Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức của Công ty năm 2020; Report No. 91/2021-TTr-HĐQT dated on February 27, 2021 on Plan for distribution of profits and dividend payment of the Company in 2020;</p> <p>Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: 43.176.735</p> <p>Total number of shares of shareholders/authorized representative participating in the vote: 43,176,735 share,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần. Number of valid votes: 11, corresponding to 43,176,735 shares. - Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần. Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares. - Số cổ phần tán thành: 43.176.735 cổ phần chiếm 100 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; Number of approved shares: 43,176,735 shares accounting for 100 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting; - Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; Number of disapproved shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting; - Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội. Number of abstained shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;
7	<p>Tờ trình số 92/2021/TTr-BKS ngày 27/02/2021 về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán tài chính năm 2021 của Công ty; Proposal No. 92/2021/TTr-BKS dated on February 27, 2021 on choosing an independent auditing company to audit the financial statements of 2021;</p> <p>Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết: 43.176.735, share.</p> <p>Total number of shares of shareholders/authorized representative participating in the vote: 43,176,735 share.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần. Number of valid votes: 11, corresponding to 43,176,735 shares. - Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần. Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

	<ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần tán thành: 43.176.735 cổ phần chiếm 100 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; <i>Number of approved shares: 43,176,735 shares accounting for 100 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</i> - Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội; <i>Number of disapproved shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</i> - Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội. <i>Number of abstained shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting;</i>
8	<p>Tờ trình số 93/2021/TTr-HĐQT ngày 27/02/2021 về việc xin phê duyệt việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của NEDI2 không phải thông qua hình thức chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán; <i>Report No. 93/2021/TTr-HĐQT dated on February 27, 2021 on approving the receipt of transferred outstanding voting shares of NEDI2 not through a public offer as specified in Point b, Clause 2, Article 35 of the Law on Securities ;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia đại hội và được quyền biểu quyết về nội dung này là: 18.045.460 cổ phần (không bao gồm cổ phần thuộc sở hữu của VINACONEX, , các cổ đông có tên trong tờ trình số 93/2021/TTr-HĐQT ngày 27/02/2021 và người có liên quan). <i>Total number of shares of shareholders/authorized representative participating in the General Meeting and having the rights to vote on this content: 18,045,460 shares, excluding shares owned by VINACONEX shareholder, shareholders named in the Report No. 93/2021/TTr-HĐQT dated on February 27, 2021 and related parties).</i> - Số phiếu hợp lệ: 06, tương ứng 18.045.460 cổ phần. <i>Number of valid votes: 06, corresponding to 18,045,460 shares.</i> - Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần. <i>Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.</i> - Số cổ phần tán thành: 18.045.460 cổ phần chiếm 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại Đại hội; <i>Number of approved shares: 18,045,460 shares accounting for 100 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting and having the right to vote in this content;</i> - Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại Đại hội; <i>Number of disapproved shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting and having the right to vote in this content;</i>

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại Đại hội;
Number of abstained shares: 0 shares accounting for 0 % of the total number of shares attending the vote at the Meeting and having the right to vote in this content;

E. PHẦN THỨ NĂM: Miễn nhiệm thành viên HĐQT và Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024

PART 5: Dismissal and supplement election of member of BOM for the term 2019 - 2024

1.1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT

Approval on dismissal of member of BOM

Ông Đỗ Vương Cường – đã trình bày trước Đại hội Tờ trình số 137/2021/TTr-HĐQT ngày 24/03/2021 của Hội đồng quản trị về việc thông qua đơn từ chức của thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT;

Mr. Do Vuong Cuong - presented to the General Meeting the Proposal No. 137/2021/TTr-HĐQT dated on March 24, 2021 of the Board of Management about the approval on resignation of members of the Board of Management and election of supplement members of the Board of Management;

Đại hội thông qua Đơn xin từ chức Thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Xuân Đông và ông Nguyễn Hữu Tới bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết **và cho ý kiến vào mục số 1 Phiếu biểu quyết số 6.**

The General Meeting approved the letters of resignation of BOM members from Mr Nguyen Xuan Dong and Mr Nguyen Huu Toi by raising a Voting card and giving opinion on item 1 of the Vote No. 06.

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **43.176.735** cổ phần.

Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is 43.176.735 shares.

- Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần.

Number of valid votes: 11, corresponding to 43,176,735 shares.

- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.

Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	43.176.735	Cổ phần shares	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần shares	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần shares	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Do vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã thông qua về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 cụ thể như sau:

Thus, with the above approval rate, The General Meeting approved of the dismissal of the members of the BOM for the term 2019 – 2024 with the following details:

Cụ thể / *In detail:*

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 đối với ông Nguyễn Xuân Đông và ông Nguyễn Hữu Tới

Dismissing the position of BOM member for the term of 2019 - 2024 for Mr. Nguyen Xuan Dong and Mr. Nguyen Huu Toi

- 1.2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 thay thế cho vị trí bị khuyết.

Approve of electing supplement BOM member for the term 2019 - 2024 replacing on the vacant positions.

- 1.2.1. Ông Đỗ Vương Cường trình bày Tờ trình số 138/2021/TTr-HĐQT ngày 24/03/2021 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 thay thế cho vị trí bị khuyết.

Mr. Do Vuong Cuong presented the Proposal No. 138/2021/TTr-HĐQT dated on March 24, 2021 to elect supplement BOM members for the term of 2019 – 2024 replacing on the vacant positions.

- 1.2.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Tờ trình số 138/2021/TTr-HĐQT ngày 24/03/2021 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 thay thế cho vị trí bị khuyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và **cho ý kiến vào mục số 2 của phiếu số 06.**

The General Meeting has voted to approve of the Proposal No. 138/2021/TTr-HĐQT dated on March 24, 2021 to elect supplement BOM members and for the term of 2019 – 2024 replacing for the vacant positions by raising Voting cards and giving opinion on item 2 of the Vote No. 06.

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **43.176.735** cổ phần.

Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is 43.176.735 shares.

- Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần.

Number of valid votes: 11, corresponding to 43,176,735 shares.

- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.

Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	43.176.735	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Do vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Tờ trình số 138/2021/TTr-HĐQT ngày 24/03/2021 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Thus, with the above approval rate, The General Meeting approved the Proposal No. 138/2021/TTr-HĐQT dated on March 24, 2021 to elect supplement BOM members for the term of 2019 – 2024 replacing on the vacant positions.

Cụ thể / In detail:

- Bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT

Electing 02 supplement BOM members.

- 1.3. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024

Approve of the Regulations on election of supplement BOM members for the term 2019 - 2024

- 1.3.1. Đại hội đã nghe ông Lê Hữu Nam – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

The General Meeting listened to Mr. La Huu Nam – Chief of the Vote- Counting Committee presenting about the Regulations on election of supplement BOM members and Inspection Committee members.

- 1.3.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và **cho ý kiến vào mục số 3 của phiếu số 06.**

The General Meeting has voted to approve of the Regulations on election of supplement BOM members by raising the Voting cards and giving opinion on item 3 of the Vote No. 06.

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **43.176.735** cổ phần.

Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is 43.176.735 shares.

- Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần.

Number of valid votes: 11, corresponding to 43,176,735 shares.

- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.

Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	43.176.735	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Như vậy, với tỷ lệ Tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

Thus, with the above approval rate, The General Meeting approved the Regulations on election of supplement BOM members.

1.4. Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Approval on the the List of candidates in the supplement election of BOM members and the Inspection Committee members for the term of 2019 – 2024.

1.4.1. Ông Đỗ Vương Cường trình bày phiếu đề cử của Cổ đông Tổng công ty cổ phần VINACONEX trước đại hội đề cử 02 ứng Viên ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024, bao gồm:

Mr. Do Vuong Cuong presented the List of candidates in the supplement election of BOM members and the Inspection Committee members for the term of 2019 – 2024, including:

(a) Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024, bao gồm:

List of candidates in the supplement election of BOM members for the term of 2019 – 2024, including:

1	Ông Vũ Mạnh Hùng <i>Mr. Vu Manh Hung</i>
2	Ông Vũ Đức Thịnh <i>Mr. Vu Duc Thinh</i>

1.4.2. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 với kết quả biểu quyết như sau:

The General Meeting has voted to approve of the List of candidates in the supplement election of BOM members for the term of 2019 – 2024 with the following voting results:

(a) Biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và **cho ý kiến vào mục số 4 của phiếu số 06**;

Vote to approve of the List of candidates in the supplement election of BOM members for the term of 2019 – 2024 by raising the Voting card and giving opinion on item 4 of the Vote No. 06;

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **43.176.735** cổ phần.

Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is 43.176.735 shares.

- Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần.

Number of valid votes: 11, corresponding to 43,176,735 shares.

- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.

Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	43.176.735	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Thus, with the above approval rate, The General Meeting approved the List of candidates in the supplement election of BOM members for the term of 2019 – 2024.

1.5. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024

Election of supplement BOM members and the Inspection Committee members for the term of 2019 – 2024.

1.5.1. Ông Lã Hữu Nam- Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử

Mr. La Huu Nam - Chief of the Vote- Counting Committee instructs shareholders to carry out their right to vote.

1.5.2. Đại hội đã tiến hành bầu cử bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 theo danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua, kết quả bầu cử như sau:

The General Meeting conducted the election of 02 BOM members for the term of 2019 - 2024 according to the List of candidates approved by the General Meeting, the voting results as follows:

(a) Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024:

Voting results of the election of supplement BOM members for the term of 2019 - 2024:

STT No.	Họ và tên ứng cử viên Full name of candidate	Số quyền biểu quyết bầu nhận được Number of received votes
1.	Ông Vũ Mạnh Hùng Mr. Vu Manh Hung	43.176.735 CPI shares
2.	Ông Vũ Đức Thịnh Mr. Vu Duc Thinh	43.176.735 CPI shares

Như vậy, với kết quả bầu cử như trên, ứng cử viên đã trúng cử bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 là các ông/bà có tên sau đây:

Thus, with the above voting results, the candidates who have been supplemently elected to the BOM for the term of 2019 - 2024 are the following names:

Ứng viên đã trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024, gồm:

Candidates who have been elected to the BOM for the term of 2019 – 2024, including:

1. Ông / Mr. **Vũ Mạnh Hùng/Vu Manh Hung**

2. Ông / Mr. **Vũ Đức Thịnh/Vu Duc Thinh**

Như vậy, danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 sau khi bầu cử bổ sung bao gồm:

Thus, the list of the BOM members for the term of 2019 - 2024 after the supplement election includes:

1. Ông Dương Văn Mậu – Thành viên HĐQT

Mr. Duong Van Mau – BOM Member

2. Ông Vũ Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT

Mr. Vu Manh Hung - BOM Member

3. Ông Vũ Đức Thịnh - Thành viên HĐQT

Mr. Vu Duc Thinh - BOM Member

4. Ông Katsuhito Miyajima - Thành viên HĐQT

Mr. Katsuhito Miyajima - BOM Member

5. Ông Yusuke Takahashi - Thành viên HĐQT

Mr. Yusuke Takahashi - BOM Member

F. PHẦN THỨ SÁU – THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

PART 6 – APPROVAL ON THE MINUTES AND RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING

1. Thông qua Biên bản Đại hội

Approval on the Minutes of General Meeting of Shareholders.

Bà Trần Thị Hải - Thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội BẢNG phiếu biểu quyết (**mục số 1 của Phiếu biểu quyết số 7**) với kết quả biểu quyết như sau:

Mrs. Tran Thi Hai - On behalf of the Secretariat presented the Minutes of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting voted to approve of the Minutes of the the General Meeting of Shareholders by voting (item 1 of Vote No. 7) with the following voting results:

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **43.176.735** cổ phần.

*Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is **43.176.735** shares.*

- Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần.
*Number of valid votes: 11, corresponding to **43,176,735** shares.*
- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.
Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	43.176.735	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Biên bản Đại hội.

Thus, with the above approval rate, The General Meeting approved of the Minutes of the General Meeting of Shareholders.

2. Thông qua Nghị quyết Đại hội

Approval on the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

Bà Trần Thị Hải - Thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Nghị quyết Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội BẢNG phiếu biểu quyết (**mục số 2 của Phiếu biểu quyết số 7**) với kết quả biểu quyết như sau:

Mrs. Tran Thi Hai - On behalf of the Secretariat presented the Resolution of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting voted to approve of the Resolution of the the General Meeting of Shareholders by voting (**item 2 of Vote No. 7**) with the following voting results:

Tổng số cổ phần của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia biểu quyết là **43.176.735** cổ phần.

Total number of shares of the shareholders/authorized representative participating in the vote is **43.176.735** shares.

- Số phiếu hợp lệ: 11, tương ứng 43.176.735 cổ phần.
- Number of valid votes: 11, corresponding to **43,176,735** shares.
- Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần.
- Number of invalid votes: 0, corresponding to 0 shares.

Số cổ phần tán thành <i>Number of approved shares</i>	43.176.735	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội <i>accounting for 100% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không tán thành <i>Number of disapproved shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>
Số cổ phần không có ý kiến <i>Number of abstained shares</i>	0	Cổ phần <i>shares</i>	chiếm 0% số cổ phần tham dự biểu quyết tại đại hội <i>accounting for 0% of the total number of shares attending to vote at the General Meeting</i>

Như vậy, với tỷ lệ tán thành như trên, Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội.

Thus, with the above approval rate, The General Meeting approved of the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

G. PHẦN THỨ BẢY- CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

PART SEVEN - ENDING PROCEDURES

1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

The contents were approved by the Annual General Meeting of Shareholders 2021, voting to approve at the meeting concretized into the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2021 of the Company.

Biên bản này được lập hồi 11h cùng ngày và được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh thành 10 bản và có giá trị như nhau. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Minutes is made at 11 a.m on the same day and is bilingual in Vietnamese and English into 10 copies with equally valid. In case, there is a conflict between Vietnamese content and English content, the Vietnamese content shall prevail.

Thư ký Đại hội

Secretariat



Lại Anh Thư



Trần Thị Hải

Chủ tọa Đại hội

Chairperson



Dương Văn Mậu

Nơi nhận / Recipients:

- Cổ đông công ty;
Company's shareholders;
- UBCK Nhà nước (CBTT);
SSC (for information disclosure purposes)
- Webside công ty (đăng tin);
Company's website (for information publishing purposes)
- Sở GDCK Hà Nội (CBTT);
Hanoi Stock Exchange (for information disclosure purposes);
- Lưu TCHC; Thư ký công ty.
Administrative; Company secretary (for documents saving purposes)



Số: 87 /2021/BC/TCKH

Lào Cai, ngày 27 tháng 2 năm 2021

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

- Kính thưa: - Chủ tịch HĐQT Công ty NEDI2;
- Các thành viên HĐQT là đại diện cho các cổ đông lớn;
- Các vị khách quý; Đại diện các ngân hàng tài trợ vốn;
- Các quý cổ đông Công ty;

Kính thưa toàn thể Đại hội

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với nội dung cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020.

I. Hoạt động sản xuất và vận hành của nhà máy thủy điện Ngòi Phát.

1. Điều kiện thủy văn và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả vận hành sản xuất:

Điều kiện thủy văn và thời tiết năm nay tốt hơn một số năm trước (tốt hơn so với năm 2019;2015, tương đương năm 2016-2018) cùng kỳ; thủy văn thuận lợi hơn nên nhà máy đã vận hành vượt sản lượng theo kế hoạch...

Chỉ tiêu	Sản lượng KH 2020 (kwh)	Sản lượng thực hiện cùng kỳ 2019 (kwh)	Sản lượng thực hiện 2020 (kwh)	Tỷ lệ % TH/KH 2020
Sản lượng đầu cực	424.356.381	375.140.090	456.294.000	108%
Sản lượng thương phẩm	406.373.910	359.730.580	437.173.820	108%

2. Tình hình vận hành sản xuất:

- Nhà máy về cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất, hoàn thành vượt sản 108% sản lượng phát điện được giao; Vận hành an toàn - Tin cậy- liên tục đạt 110% công suất thiết kế khi có đủ nước. Công tác làm chủ công nghệ và vận hành đã đảm bảo được 98%.

- Số liệu vận hành thực tế năm 2020 tổng tổn hao đường dây và tự dùng là 4,2% (Tổng hao đường dây là 3.3%, tự dùng 0.9%).

- Năm 2020 có sự thay đổi tỷ lệ sản lượng điện tham gia TTĐ từ 20% trong năm 2019 xuống chỉ còn 10% trong năm nay (Theo Quyết định số 122/QĐ-ĐTĐL của Bộ công thương ký ngày 27/12/2019 quy định tạm thời cho các dự án thủy điện có hồ điều tiết dưới 2 ngày trong năm 2020 là tham gia 10% sản lượng), đồng thời giá điện TTĐ bình quân năm 2020 là 784,68 đồng/kwh (năm 2019 là 1.228,43 đ/kwh, thấp hơn 443,75 đ/kwh). Doanh thu TTĐ thực tế năm 2020 giảm 4.8 tỷ so với Doanh thu theo giá hợp đồng mua bán điện.

Nguyên nhân giá TTĐ giảm so với cùng kỳ năm 2019 như sau: Giá TTĐ cao hay thấp là căn cứ phần lớn vào Giá bán điện của nhà máy nhiệt điện (Năm 2020 thì Nhiệt điện chiếm 50% tổng công suất huy động toàn hệ thống, trong khi Thủy điện là 30,53% Tổng công suất). Do dịch Co.V 19 nên giá Dầu và Giá than nhập khẩu năm nay giảm gần 45% giá thành đầu vào (nhu cầu giảm

mạnh - cung cầu tăng) dẫn đến Giá bán điện của nhà máy nhiệt điện giảm; Đồng thời do diễn biến Thủy văn năm nay tăng đột biến (Các nhà máy điện mặt trời - gió vào nhiều) dẫn đến sản lượng điện huy động toàn hệ thống dư thừa nên giá bán điện của TTD mặc định suy giảm rất nhiều.

3. Công tác bảo trì sửa chữa:

- Tiến hành đại tu 02 tổ máy (H2 và H3); hệ thống thiết bị - đường dây 110KV - Xây dựng. Tháo nước hầm kết hợp đấu nối đường ống áp lực - Nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kv (Ngòi phát mở rộng).

- Công tác bảo trì thường xuyên, định kỳ, cải tiến và dần làm chủ công nghệ thiết bị. Bảo trì sửa chữa đạt 75% so với kế hoạch.

4. Công tác phòng chống lụt bão:

Tình hình mùa bão lũ ngày càng cực đoan, khắc nghiệt. Các công tác phòng chống lụt bão được kiện toàn nên công tác an toàn được duy trì an toàn tuyệt đối, không xảy ra mất an toàn cho con người và thiết bị. Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2020.

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch sản xuất năm 2020	Kết quả SXKD năm 2019	Kết quả sản xuất năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành/Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	394,31	349,07	391,16	99%
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	126,99	111,58	125,86	99%
3	Lợi nhuận gộp (1-2)	Tỷ đồng	267,32	237,49	265,30	99%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,80	1,69	0,92	51%
5	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	106,72	111,27	105,27	99%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>106,72</i>	<i>111,18</i>	<i>104,15</i>	<i>98%</i>
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	23,44	24,14	21,07	90%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh (3+4-5-6)	Tỷ đồng	138,96	103,77	139,88	101%
8	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,06	0,14	0,16	
9	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,08	0,11	0,95	
10	Tổng LN trước thuế (7+8-9)	Tỷ đồng	138,94	103,80	139,09	100%
11	Chi phí thuế TNDN (5%)	Tỷ đồng	6,95	5,19	6,06	87%
12	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	131,99	98,61	133,03	101%
13	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	88	91	92,1	

Như vậy Công ty đã đạt mục tiêu kế hoạch lợi nhuận cả năm 2020 đã được ĐHCĐ giao.

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Vào 6 tháng đầu năm hàng năm là vào mùa khô hạn nhất trong năm, đặc biệt vào quý 1 và 2 tháng đầu quý 2 là đỉnh điểm mùa khô hạn, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm hàng năm cơ bản là thu vừa đủ bù chi. Quý 3 hàng năm là thời điểm Công ty đạt doanh thu và lợi nhuận lớn nhất trong năm, chiếm tỷ lệ 75,4% của cả năm. Do đặc thù ngành nghề có nguồn thu chênh lệch quá lớn giữa các quý trong năm nên Công ty luôn chủ động trích lập nguồn tài chính

dự phòng và vay bổ sung vốn lưu động để bù đắp thiếu hụt dòng tiền tại mọi thời điểm nhằm duy trì sự hoạt động liên tục của Công ty luôn ổn định và đảm bảo cân đối dòng tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

- Tình hình trả nợ gốc vay (Đvt: tỷ đồng).

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu năm	Tăng dư nợ gốc trong kỳ	Kế hoạch trả nợ gốc	Đã trả nợ gốc vay	Dư nợ gốc vay cuối kỳ	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6=(2+3-5)	7
1	BIDV	995,75				995,75	
2	VDB	79,30		79,30	79,30		
3	Vietcombank	75,87	47,12	4,17	10,59	112,40	
	Cộng	1.150,92	47,12	73,47	89,89	1.108,15	

- Tình hình trả nợ lãi vay (Đvt: tỷ đồng).

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Lãi vay phải trả	Đã trả nợ lãi vay	Ghi chú
1	BIDV	96,59	94,04	
2	VDB	3,34	3,32	
3	Vietcombank	5,99	7,12	
4	Vietinbank	0,67	0,67	
	Cộng	106,59	105,15	

- Tình hình dòng tiền cuối kỳ: Sau khi Công ty thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ tài chính với tất cả các tổ chức tín dụng, các khách hàng cung cấp dịch vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2020 thì số dư tiền thuần cuối kỳ còn 72,78 tỷ đồng. Như vậy tiếp tục đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định cho năm tiếp theo.

III. Công tác đầu tư các dự án

1. Dự án thủy điện Ngòi Phát Mờ Rộng.

Trong quý I/2020 và đầu quý II/2020 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt do tác động ảnh hưởng từ đại dịch Covid -19 (các chuyên gia nước Ấn Độ không thể sang được Việt Nam), tuy nhiên Công ty đã nỗ lực, tìm mọi giải pháp để hoàn thành dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng đúng tiến độ, kịp thời đón nước phát điện trước mùa mưa, hòa lưới điện quốc gia vào ngày 25/04 lần đầu ở các chế độ, vận hành chạy thử thách 72h, vận hành 7 ngày liên tục. Ngày 29/04/2020 vừa qua, Nhà máy thủy điện NPMR đã chính thức phát điện thương mại, vận hành đảm bảo chất lượng, vận hành an toàn, tin cậy.

Hiện nay Công ty đã hoàn thành báo cáo Quyết toán dự án và HĐQT đã phê duyệt.
(Giá trị quyết toán: 179.271.457.625 đồng / Tổng mức : 176.160.890.000 đồng)

2. Các hạng mục khác:

Hiện nay Công ty đã hoàn thành các báo cáo Quyết toán dự án và đã đưa vào sử dụng của 3 hạng mục: Nhà ở CBNV nhà máy, Cải tạo đầu tư - nâng cấp đường dây 110kV, Thanh thải lòng sông và gia cố hạ lưu nhà máy Thủy điện Ngòi Phát.

3. Công tác tìm kiếm - phát triển dự án mới.

Công ty đang tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm các dự án mới: Dự án thủy điện Trà Khúc 2 tại Quảng Ngãi, Cụm 3 dự án thủy điện ở tỉnh Thanh Hóa, Lai Châu, dự án Phong điện Quảng Trị, các dự án tại Gia Lai... Hiện nay, mặc dù do ảnh hưởng của đại dịch Covid, rất nhiều ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế đang bị suy thoái trầm trọng nhưng riêng mảng năng lượng (là ngành sản xuất nền thiết yếu trong xã hội) cơ bản là miễn nhiễm, vẫn KD ổn định và có hiệu quả, vì vậy những khó khăn của một số Doanh nghiệp sau đại dịch (về tài chính, nguồn lực,...) sẽ là cơ hội tốt để chúng ta nắm bắt phát triển thông qua việc lựa chọn thuê/mua lại các dự án tốt để đầu tư tiếp theo.

4. Công tác tái cấu trúc Công ty:

- Cung cấp hồ sơ và phối hợp với Tổng công ty trong công tác bán một phần vốn của Tổng công ty cho đối tác Nhật Bản
- Ngày 18/12/2020 Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua việc tái cấu trúc Công ty với sự tham gia của đối tác Nhật vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021:

I. Mục tiêu cốt lõi của Công ty:

- Vận hành sản xuất an toàn, tin cậy, bền vững; tối ưu hóa tất cả các khâu sản xuất đảm bảo hiệu quả, nâng cao lợi nhuận cho cổ đông.
- Cắt giảm, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh tối đa, đặc biệt tối ưu chi phí quản lý theo nguyên tắc Đúng - Đủ - Trung thực - Minh Bạch và NET nhằm mục tiêu nâng cao giá trị và thương hiệu doanh nghiệp.

II. Tình hình sản xuất, vận hành và bảo trì sửa chữa nhà máy

1. Kế hoạch sản lượng:

Căn cứ tình hình diễn biến và dự báo thủy văn và chi phí hoạt động thực tế của Công ty trong thời gian 5 năm vừa qua, Công ty tính toán lập kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	SL thực hiện cả năm 2020	KH sản lượng năm 2021	Ghi chú
Sản lượng thương phẩm	437.173.831	421.190.780	

2. Công tác vận hành sản xuất:

- Tiếp tục đảm bảo vận hành sản xuất an toàn, ổn định - tin cậy - liên tục tối ưu khi đủ nước về với công suất vận hành vượt 110% công suất thiết kế;
- Làm chủ hoàn toàn công nghệ, thiết bị của Nhà máy.
- Tiếp tục làm tốt công tác thị trường điện, tối ưu, quan hệ tốt các cấp EVN...

3. Kế hoạch bảo trì sửa chữa:

- Tiếp tục khắc phục xử lý các tồn tại khiếm khuyết tổ máy đặc biệt tổ máy H4 và tối ưu thiết bị công nghệ: cải tiến kỹ thuật thiết bị; Giảm tổn thất - Điện tự dùng.

- Công tác bảo trì, thường xuyên, trùng tu: tổ máy H1 quý 1 và tổ máy H2 vào quý 4.
- Công tác bảo trì công trình hồ đập - công trình phụ trợ Nhà máy trước và sau mùa mưa lũ.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến dòng tiền năm 2021.

1. Dự kiến kế hoạch kết quả sản xuất như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Ghi chú
I	Dòng tiền bán điện và thu khác	447,68	451,86	441,61	
	<i>Giảm trừ các khoản thu hộ, chi hộ (Thuế TN, Phí DVMTR)</i>	53,37	60,70	55,18	
I	Doanh thu thuần	394,31	391,16	386,44	
II	Giá vốn	126,99	125,86	127,33	
1	Khấu hao	88,14	88,14	87,57	
2	Bảo trì, duy tu, sửa chữa, thay thế thường xuyên	7,22	6,88	7,29	
3	An toàn, PCCC, phòng chống lũ lụt	0,52	0,51	0,40	
4	Chi phí thường xuyên VP nhà máy	5,19	4,86	4,17	
5	Bảo trì công trình XD hàng năm	2,04	1,56	1,61	
6	Lương - Nhân công trực tiếp	16,39	16,39	13,92	
7	Sửa chữa lớn	3,34	3,14	8,00	
8	Chi phí khác	4,15	4,38	4,37	
III	Lợi nhuận gộp (I-II)	267,32	265,30	259,11	
IV	Doanh thu hoạt động tài chính	1,8	0,92	1,20	
V	Chi phí tài chính (lãi vay)	106,72	105,27	94,10	
VI	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,44	21,07	19,49	
	Chi phí thường xuyên Công ty	10,82	8,45	9,35	
	Lương khối quản lý	12,62	12,62	10,14	
VII	Lợi nhuận thuần (III+IV-V-VI)	138,96	139,88	146,72	
	Thu nhập khác	0,06	0,16	0,25	
	Chi phí khác	0,08	0,95	0,08	
VII	Lợi nhuận trước thuế	138,94	139,09	146,88	
VIII	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	6,95	6,06	7,34	
	<i>(thuế suất 20%, năm 2021 dự án được giảm 75%)</i>				
IX	Lợi nhuận sau thuế VII-VIII)	131,99	133,03	139,54	
X	Cô tức	20%	20%	20%	

(Có bảng chi tiết đính kèm)

Đề xuất.

Giá trị hàng tồn kho tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2020 là 30,2 tỷ đồng, tài sản hàng tồn kho bao gồm thiết bị và vật tư mới 100% được mua dự phòng từ giai đoạn đầu tư dự án đến hết năm 2020. Dự kiến năm 2021 Công ty sẽ báo cáo HĐQT xem xét phê duyệt phương án trích

lập giảm giá hàng tồn kho sau khi khảo sát và đánh giá lại toàn bộ phẩm chất, chất lượng, tuổi thọ hàng tồn kho; Giá trị trích lập Công ty ước tính khoảng 6 tỷ đồng, như vậy nếu trong năm 2021 Công ty tiến hành trích lập giảm giá hàng tồn kho thì giá trị lợi nhuận sau thuế sẽ giảm đi tương ứng. Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của năm 2021, Công ty sẽ báo cáo HĐQT phương án trên tại thời điểm phù hợp nhất

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Với kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến trên, tình hình tài chính của Công ty đã đi vào ổn định và luôn đảm bảo được cân đối dòng tiền để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

- Tình hình dự kiến trả nợ gốc vay (Đvt: tỷ đồng):

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu kỳ	Kế hoạch trả nợ gốc vay	Dư nợ gốc vay cuối kỳ	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	995,75	120,00	875,75	100%
2	Vietcombank	112,40	8,00	104,40	100%
	Cộng	1.108,15	128,00	980,15	

Tình hình dự kiến trả nợ lãi (Đvt: tỷ đồng):

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Lãi vay phải trả	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	87,48	100%
2	Vietcombank	10,06	100%
	Cộng	97,54	100%

IV. Công tác Quản lý - Điều hành - Đào tạo .

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình quản lý; Đào tạo bổ sung các chứng chỉ nghề cho các cán bộ và chuyên viên; Tiếp tục bồi huấn, đào tạo nâng cao kỹ thuật chuyên sâu cho CBCN nhà máy, nâng cao công tác quản lý; Tiếp tục soạn thảo, điều chỉnh bổ sung các quy trình, hướng dẫn công tác vận hành, khắc phục sự cố, bảo trì sửa chữa...
- Thực hiện, xây dựng quy trình quản lý - Điều hành Công ty phù hợp khi có cổ đông nước ngoài tham gia.
- Công tác quản lý điều hành: đảm bảo kỷ cương kỷ luật và các nội quy, quy chế. tập trung nâng cao Năng suất - Tiến độ - Hiệu quả công việc; Cắt giảm chi phí, tối ưu lợi nhuận cho cổ đông đảm bảo sự bền vững; Đẩy mạnh sản xuất, nâng cao tiết kiệm. Sử dụng nguồn lực tối ưu, hiệu quả phục vụ công tác vận hành sản xuất.
- Áp dụng phần mềm quản lý E-COUNT thường xuyên, kịp thời và liên tục theo sự quản lý chung của toàn Tổng Công ty.
- Công tác cải tiến tối ưu sẽ được báo cáo HĐQT quyết định theo đề xuất của TTC.

Trên đây là Báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021. Công ty NEDI2 kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông và rất mong nhận được các ý kiến chỉ

đạo của HĐQT, ý kiến đóng góp của các Quý cổ đông để Công ty hoàn thành tốt hơn các mục tiêu đề ra.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN BẮC 2



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ứng Hồng Vân



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN NEDI2

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 94A /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v.: Phê duyệt các Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/12/2020.

Ngày 05/02/2021, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 đã hoàn thành việc lập và công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2020 được Công ty công bố trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và website Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.

(Có báo cáo tài chính đính kèm)

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VP, TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển
điện Miền Bắc 2**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 32

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 12121000084 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu vào ngày 10 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 3 được cấp ngày 25 tháng 4 năm 2015. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5300215527 cấp ngày 6 tháng 5 năm 2004 với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 10 vào ngày 14 tháng 5 năm 2020. Tại ngày 22 tháng 07 năm 2010, Công ty đã hoàn tất việc đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là ND2.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là đầu tư xây dựng vận hành các dự án thủy điện; mua bán vật liệu xây dựng; tư vấn thiết kế và nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, điện, bưu chính viễn thông và các hoạt động khác.

Công ty có trụ sở chính và nhà máy tại số 64B, đường Phan Đình Phùng, phường Lào Cai, hành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và văn phòng đại diện tại tầng 9, tòa nhà Vinaconex, số 34, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch	
Ông Dương Văn Mậu	Thành viên	
Ông Nguyễn Hữu Tới	Thành viên	
Ông Katsuhito Miyajima	Thành viên	bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2020
Ông Yusuke Takahashi	Thành viên	bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2020
Ông Bùi Tuấn Anh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2020
Ông Nguyễn Tiến Hải	Thành viên	miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2020

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên	
Ông Kenichi Suzuki	Thành viên	bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2020
Ông Chu Quang Minh	Thành viên	miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2020

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Ứng Hồng Vận	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Đăng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và ngày lập báo cáo này là Ông Ứng Hồng Vận, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 ("Công ty") trình bày báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc: 


Ứng Hồng Vận
Tổng Giám đốc

Lào Cai, Việt Nam

Ngày 2 tháng 2 năm 2021

Số tham chiếu: 61607539/22096023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 ("Công ty") được lập ngày 2 tháng 2 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên


Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 6 tháng 2 năm 2020 với đoạn nhấn mạnh về việc thay đổi ước tính kế toán liên quan đến thời gian sử dụng của tài sản cố định của Công ty.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam




Lê Thị Tuyết Mai
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1575-2018-004-1



Lê Minh Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4656-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 5 tháng 2 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị tính: VND


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		129.720.047.450	137.551.950.179
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	72.784.545.078	69.405.240.095
111	1. Tiền		18.711.958.296	8.822.354.635
112	2. Các khoản tương đương tiền		54.072.586.782	60.582.885.460
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		25.513.751.028	35.108.817.507
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	17.240.767.677	15.682.776.112
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	565.913.944	12.182.695.718
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	8.353.085.131	7.889.361.401
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(646.015.724)	(646.015.724)
140	III. Hàng tồn kho		30.266.524.732	27.001.850.485
141	1. Hàng tồn kho	7	30.266.524.732	27.001.850.485
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		1.155.226.612	6.036.042.092
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		103.893.118	1.372.122.931
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	12	-	4.661.992.803
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	1.051.333.494	1.926.358
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.724.840.300.026	1.728.850.870.263
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		19.501.441.268	18.060.670.918
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	19.501.441.268	18.060.670.918
220	II. Tài sản cố định		1.680.443.923.415	1.586.816.505.449
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	1.680.443.923.415	1.586.816.505.449
222	Nguyên giá		2.134.395.564.445	1.951.895.156.093
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(453.951.641.030)	(365.078.650.644)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		583.838.534	109.102.950.496
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	583.838.534	109.102.950.496
260	IV. Tài sản dài hạn khác		24.311.096.809	14.870.743.400
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	24.311.096.809	14.870.743.400
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.854.560.347.476	1.866.402.820.442


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.139.804.959.895	1.178.622.621.220
310	I. Nợ ngắn hạn		126.389.238.112	113.894.604.627
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	4.913.190.714	4.609.892.972
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	3.177.065.611	2.677.206.479
314	3. Phải trả người lao động		7.370.556.684	6.241.629.184
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	1.299.139.092	1.340.790.668
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	14	6.348.605.500	4.342.479.218
320	6. Vay ngắn hạn	15	103.211.212.528	94.651.768.123
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		69.467.983	30.837.983
330	II. Nợ dài hạn		1.013.415.721.783	1.064.728.016.593
338	1. Vay dài hạn	15	1.013.415.721.783	1.064.728.016.593
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		714.755.387.581	687.780.199.222
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	714.755.387.581	687.780.199.222
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		499.939.607.633	499.939.607.633
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		499.939.607.633	499.939.607.633
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		14.388.399.680	14.388.399.680
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		200.427.380.268	173.452.191.909
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		67.398.770.524	74.849.012.374
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		133.028.609.744	98.603.179.535
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.854.560.347.476	1.866.402.820.442


Lâm Thị Hà
Người lập


Đinh Tuấn Anh
Kế toán trưởng


Ứng Hồng Vận
Tổng Giám Đốc



Lào Cai, Việt Nam

Ngày 2 tháng 2 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.1	391.159.043.519	349.070.477.474
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	17.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.1	391.159.043.519	349.070.477.474
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	18	(125.864.039.398)	(111.579.901.648)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		265.295.004.121	237.490.575.826
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	916.984.243	1.688.814.582
22	7. Chi phí tài chính	19	(105.266.804.758)	(111.269.886.428)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(105.149.595.113)	(111.175.882.387)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(21.078.394.272)	(24.136.021.224)
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		139.866.789.334	103.773.482.756
31	10. Thu nhập khác		155.759.998	136.030.700
32	11. Chi phí khác		(937.904.141)	(110.858.248)
40	12. (Lỗ)/lợi nhuận khác		(782.144.143)	25.172.452
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		139.084.645.191	103.798.655.208
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(6.056.035.447)	(5.195.475.673)
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		133.028.609.744	98.603.179.535
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	2.661	1.962
71	17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24	2.661	1.962

Handwritten signature

Handwritten signature



Lâm Thị Hà
Người lập

Đình Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Ứng Hồng Vận
Tổng Giám Đốc

Lào Cai, Việt Nam

Ngày 2 tháng 2 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận trước thuế		139.084.645.191	103.798.655.208
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình	9	88.872.990.386	83.279.090.896
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	17.2	(916.984.243)	(1.688.814.582)
06	Chi phí lãi vay	19	105.149.595.113	111.175.882.387
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		332.190.246.447	296.564.813.909
09	Giảm các khoản phải thu		3.164.985.505	5.645.122.599
10	Tăng hàng tồn kho		(3.264.674.247)	(1.805.288.145)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		2.458.932.133	(10.570.146.492)
12	Tăng chi phí trả trước		(8.172.123.596)	(2.178.732.959)
14	Tiền lãi vay đã trả		(105.191.246.689)	(111.176.590.903)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	12	(7.113.207.719)	(6.233.576.715)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.822.982.903)	(188.622.677)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		210.249.928.931	170.056.978.617
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(65.274.557.417)	(100.474.201.737)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		-	2.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi		916.984.243	1.688.814.582
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào từ hoạt động đầu tư		(64.357.573.174)	(96.785.387.155)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		128.349.484.414	95.076.310.554
34	Tiền trả nợ gốc vay		(171.102.334.819)	(108.620.940.262)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	16.3	(99.760.200.369)	(50.323.499.130)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(142.513.050.774)	(63.868.128.838)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		3.379.304.983	9.403.462.624
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		69.405.240.095	60.001.777.471
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	72.784.545.078	69.405.240.095

Lâm Thị Hà

Đinh Tuấn Anh



Lâm Thị Hà
Người lập

Đinh Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Ứng Hồng Vận
Tổng Giám Đốc

Lào Cai, Việt Nam

Ngày 2 tháng 2 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 12121000084 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu vào ngày 10 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 3 được cấp ngày 25 tháng 4 năm 2015. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5300215527 ngày 6 tháng 5 năm 2004 với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 10 vào ngày 14 tháng 5 năm 2020. Tại ngày 22 tháng 07 năm 2010, Công ty đã hoàn tất việc đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là NED12.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là đầu tư xây dựng vận hành các dự án thủy điện; mua bán vật liệu xây dựng; tư vấn thiết kế và nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, điện, bưu chính viễn thông và các hoạt động khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 64B, đường Phan Đình Phùng, Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai và văn phòng đại diện tại tầng 9, tòa nhà Vinaconex, số 34, đường Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 84 (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 93).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty ("Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam (VND).

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho là nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 50 năm
Máy móc thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.10 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 *Phân chia lợi nhuận* (tiếp theo)

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.11 *Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ*

Công ty áp dụng hướng dẫn tại Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 200 để hạch toán các nghiệp vụ bằng ngoại tệ.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch ("tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình"). Tỷ giá xấp xỉ này có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.12 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận dựa trên đối chiếu và xác nhận sản lượng đầu ra hàng tháng giữa bên mua và bên bán, với giá được quy định trong hợp đồng mua bán điện.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng công việc đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.14 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.15 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện với doanh thu trong năm chiếm trên 99% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	587.964.325	83.473.052
Tiền gửi ngân hàng	18.123.993.971	8.738.881.583
Các khoản tương đương tiền (*)	54.072.586.782	60.582.885.460
TỔNG CỘNG	<u>72.784.545.078</u>	<u>69.405.240.095</u>

(*) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 1 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 2,9%/năm đến 3,5%/năm.

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

5.1 *Phải thu ngắn hạn của khách hàng*

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	17.240.767.677	15.661.776.112
Phải thu từ bên liên quan (<i>Thuyết minh số 23</i>)	-	21.000.000
TỔNG CỘNG	<u>17.240.767.677</u>	<u>15.682.776.112</u>

5.2 *Trả trước cho người bán ngắn hạn*

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Việt Hưng	212.158.655	212.158.655
Công ty TNHH Kỹ thuật và Thiết bị TB Hydro Việt Nam	185.497.400	-
Công ty TNHH Tú Liên	-	4.169.082.590
Công ty Cổ phần Xây lắp điện 4 – Sông Hồng	-	3.865.800.000
Các đối tượng khác	168.257.889	3.935.654.473
TỔNG CỘNG	<u>565.913.944</u>	<u>12.182.695.718</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU KHÁC

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Ngắn hạn				
Phải thu Công ty Mua bán điện				
– Tập đoàn Điện lực Việt Nam	6.862.934.956	-	4.821.983.756	-
Tạm ứng cho nhân viên	573.711.000	-	1.186.522.090	-
Ký quỹ	-	-	1.202.413.000	-
Phải thu khác	270.423.451	-	32.426.831	-
Phải thu khác từ các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 23</i>)	646.015.724	(646.015.724)	646.015.724	(646.015.724)
TỔNG CỘNG	8.353.085.131	(646.015.724)	7.889.361.401	(646.015.724)
Dài hạn				
Phải thu khác (*)	19.501.441.268	-	18.060.670.918	-
TỔNG CỘNG	19.501.441.268	-	18.060.670.918	-

(*) Phải thu dài hạn khác là khoản tiền Công ty đã chi bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong quá trình xây dựng thủy điện Ngòi Phát (các xã Bản Vược, Bản Xèo và Dền Thành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai) với số tiền 18.060.670.918 VND và sẽ được bù trừ với tiền thuê đất tại địa điểm trên kể từ ngày 1 tháng 8 năm 2013 theo Công văn số 3324/CT-KTT1 ngày 3 tháng 10 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lào Cai. Công ty được miễn tiền thuê đất đến hết tháng 7 năm 2023 theo Quyết định số 24749/QĐ-CT ngày 6 tháng 11 năm 2014 của Cục thuế tỉnh Lào Cai. Trong năm, Công ty phát sinh thêm chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư trong quá trình xây dựng dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng (xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai) với số tiền 1.440.770.350 VND. Chi phí này sẽ được bù trừ với tiền thuê đất tại địa điểm trên kể từ ngày 1 tháng 2 năm 2035 do Công ty được miễn tiền thuê đất trên diện tích này đến hết tháng 1 năm 2035 theo Quyết định số 010167817/QĐ-CT ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Cục thuế tỉnh Lào Cai.

7. HÀNG TỒN KHO

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên liệu, vật liệu	1.224.773.131	-	1.355.634.574	-
Công cụ, dụng cụ	29.041.751.601	-	25.646.215.911	-
TỔNG CỘNG	30.266.524.732	-	27.001.850.485	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí thuê văn phòng (*)	10.333.302.841	10.652.889.527
Chi phí cải tạo lòng sông	6.272.284.011	-
Chi phí đại tu máy móc thiết bị	5.816.658.153	4.142.381.910
Các khoản trả trước khác	1.888.851.804	75.471.963
TỔNG CỘNG	24.311.096.809	14.870.743.400

(*) Chi phí thuê văn phòng phản ánh các khoản phải trả trước tiền thuê 211,77 m² của tầng 9, toà nhà Vinaconex, số 34, đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam theo Hợp đồng cho thuê văn phòng số 114A/2016/HĐKT-BĐT ngày 24 tháng 3 năm 2016 giữa Công ty và và Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam với thời hạn 37 năm tính từ ngày 1 tháng 5 năm 2016. Như trình bày tại Thuyết minh số 15, quyền chuyển nhượng, quyền yêu cầu thanh toán và các quyền khác phát sinh từ hợp đồng cho thuê văn phòng này được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<i>Đơn vị tính: VND</i>				
	<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:					
Số đầu năm	1.386.744.092.275	557.280.504.815	7.768.008.045	102.550.958	1.951.895.156.093
Đầu tư XDCB hoàn thành	53.467.818.966	88.324.821.743	40.707.767.643	-	182.500.408.352
Số cuối năm	1.440.211.911.241	645.605.326.558	48.475.775.688	102.550.958	2.134.395.564.445
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết</i>	3.448.420.467	624.111.933	1.018.955.818	102.550.959	5.194.039.177
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	216.538.471.484	144.168.061.211	4.269.566.991	102.550.958	365.078.650.644
Khấu hao trong năm	53.259.424.401	33.596.493.508	2.017.072.477	-	88.872.990.386
Số cuối năm	269.797.895.885	177.764.554.719	6.286.639.468	102.550.958	453.951.641.030
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	1.170.205.620.791	413.112.443.604	3.498.441.054	-	1.586.816.505.449
Số cuối năm	1.170.414.015.356	467.840.771.839	42.189.136.220	-	1.680.443.923.415

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã sử dụng toàn bộ tài sản cố định hữu hình làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 15.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BÀN DỜ DANG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Sửa chữa lớn TSCĐ	583.838.534	641.579.000
Dự án Ngòi Phát mở rộng	-	97.480.505.211
Dự án Thanh thải lòng sông và gia cố hạ lưu nhà máy	-	7.273.777.845
Dự án Khu nhà nghỉ ca CBCNV Nhà máy	-	2.844.204.014
Dự án nâng cao khả năng truyền tải điện	-	862.884.426
TỔNG CỘNG	583.838.534	109.102.950.496

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẢN HẠN

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Andritz Hydro Private	2.069.293.747	2.069.293.747	2.069.293.747	2.069.293.747
Các đối tượng khác	2.843.896.967	2.843.896.967	2.540.599.225	2.540.599.225
TỔNG CỘNG	4.913.190.714	4.913.190.714	4.609.892.972	4.609.892.972

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải trả				
Thuế tài nguyên	1.510.089.288	40.754.296.234	(40.465.241.008)	1.799.144.514
Thuế giá trị gia tăng	-	25.175.356.014	(23.797.434.917)	1.377.921.097
Thuế thu nhập cá nhân	210.155.982	4.364.331.269	(4.574.487.251)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.838.778	6.056.035.447	(6.061.874.225)	-
Thuế khác	951.122.431	4.981.870.288	(5.932.992.719)	-
TỔNG CỘNG	2.677.206.479	81.331.889.252	(80.832.030.120)	3.177.065.611

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải thu trong năm</i>	<i>Số đã khấu trừ trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	4.661.992.803	10.085.875.957	(14.747.868.760)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.051.333.494	-	1.051.333.494
Thuế khác	1.926.358	-	(1.926.358)	-
TỔNG CỘNG	<u>4.663.919.161</u>	<u>11.137.209.451</u>	<u>(14.749.795.118)</u>	<u>1.051.333.494</u>

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Lãi vay phải trả	1.299.139.092	1.340.790.668
TỔNG CỘNG	<u>1.299.139.092</u>	<u>1.340.790.668</u>

14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải trả quỹ phát triển rừng	4.011.274.692	2.366.694.468
Cổ tức phải trả	1.624.110.278	1.403.848.108
Kinh phí công đoàn	34.572.524	38.773.616
Phải trả khác	671.190.545	530.746.306
Phải trả cho các bên liên quan (<i>Thuyết minh số 23</i>)	7.457.461	2.416.720
TỔNG CỘNG	<u>6.348.605.500</u>	<u>4.342.479.218</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. VAY

Đơn vị tính: VND

	<i>Số đầu năm</i>		<i>Số phát sinh trong năm</i>		<i>Số cuối năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
Vay ngắn hạn						
Vay ngân hàng						
(Thuyết minh số 15.1)	8.452.068.701	8.452.068.701	81.223.133.101	(81.195.697.274)	8.479.504.528	8.479.504.528
Vay dài hạn đến hạn trả	86.199.699.422	86.199.699.422	98.438.646.123	(89.906.637.545)	94.731.708.000	94.731.708.000
(Thuyết minh số 15.2)						
	94.651.768.123	94.651.768.123	179.661.779.224	(171.102.334.819)	103.211.212.528	103.211.212.528
Vay dài hạn						
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 15.2)	1.064.728.016.593	1.064.728.016.593	47.126.351.313	(98.438.646.123)	1.013.415.721.783	1.013.415.721.783
	1.064.728.016.593	1.064.728.016.593	47.126.351.313	(98.438.646.123)	1.013.415.721.783	1.013.415.721.783
TỔNG CỘNG	1.159.379.784.716	1.159.379.784.716	226.788.130.537	(269.540.980.942)	1.116.626.934.311	1.116.626.934.311

15.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm (VND)</i>	<i>Lãi suất (%/năm)</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc và lãi</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	8.479.504.528	Lãi suất điều chỉnh theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong năm là từ 5,6%-9%/năm.	Lãi vay trả hàng tháng. Kỳ hạn vay của mỗi kế ước nhận nợ là 4 tháng. Ngày trả nợ gốc cuối cùng là ngày 4 tháng 1 năm 2021.	Quyền chuyển nhượng, quyền yêu cầu thanh toán và các quyền khác phát sinh từ hợp đồng cho thuê văn phòng số 114A/2016/HĐKT-BĐT ngày 24 tháng 3 năm 2016 giữa Công ty và Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam với thời hạn 37 năm tính từ ngày 1 tháng 5 năm 2016.
TỔNG CỘNG	8.479.504.528			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. VAY (tiếp theo)

15.2 Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1	995.751.972.373	Lãi suất tham chiếu được quy định trong hợp đồng cộng biên độ 4%. Lãi suất áp dụng trong năm là 9,6%/năm.	Khoản vay được ân hạn gốc vay trong vòng 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 28 tháng 11 năm 2008. Gốc vay được thanh toán hàng quý trong vòng 52 quý. Lần trả nợ gốc đầu tiên được ấn định là ngày 25 tháng 2 năm 2015. Lãi vay được thanh toán hàng quý.	Toàn bộ dự án công trình thủy điện Ngòi Phát, bao gồm quyền sử dụng đất, máy móc, nhà cửa, công trình xây dựng, các động sản và mọi bất động sản khác được xây dựng, nâng cấp và gắn liền tại dự án hay trên khu đất.
<i>Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả</i>	86.731.708.000			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương	112.395.457.410	Lãi suất cơ sở cộng với biên độ. Biên độ là 2,7% cho năm đầu tiên kể từ ngày giải ngân đầu tiên và được điều chỉnh mỗi 6 tháng. Lãi suất áp dụng trong năm là 8,5-8,8%/năm.	Khoản vay được ân hạn gốc vay trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày phát sinh doanh thu từ Dự án. Gốc vay được thanh toán trong 156 tháng kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2018 Lãi vay được thanh toán hàng tháng.	Toàn bộ dự án công trình thủy điện Ngòi Phát và Ngòi Phát mở rộng, bao gồm quyền sử dụng đất, máy móc, nhà cửa, công trình xây dựng, các động sản và mọi bất động sản khác được xây dựng, nâng cấp và gắn liền tại dự án hay trên khu đất.
<i>Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả</i>	8.000.000.000			
TỔNG CỘNG	1.108.147.429.783			
<i>Trong đó:</i>				
- Vay dài hạn đến hạn trả	94.731.708.000			
- Vay dài hạn	1.013.415.721.783			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	499.939.607.633	14.388.399.680	126.000.262.697	640.328.270.010
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	98.603.179.535	98.603.179.535
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và- Cổ tức công bố	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
- Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	-	-	(49.993.960.000)	(49.993.960.000)
	-	-	(657.290.323)	(657.290.323)
Số cuối năm	<u>499.939.607.633</u>	<u>14.388.399.680</u>	<u>173.452.191.909</u>	<u>687.780.199.222</u>
Năm nay				
Số đầu năm	499.939.607.633	14.388.399.680	173.452.191.909	687.780.199.222
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	133.028.609.744	133.028.609.744
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành (*)	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
- Cổ tức công bố (*)	-	-	(99.987.920.000)	(99.987.920.000)
- Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành (*)	-	-	(2.896.451.612)	(2.896.451.612)
- Giảm khác	-	-	(2.169.049.773)	(2.169.049.773)
Số cuối năm	<u>499.939.607.633</u>	<u>14.388.399.680</u>	<u>200.427.380.268</u>	<u>714.755.387.581</u>

(*) Theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5 tháng 3 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua việc chia cổ tức và trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối như sau:

- chia cổ tức bằng tiền cho năm 2019 với số tiền 99.987.920.000 VND;
- trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 500.000.000 VND;
- trích quỹ khen thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành 500.000.000 VND; và
- chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành với số tiền là 2.896.451.612 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

16.2 Vốn cổ phần đã phát hành

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (*)	36.613.500	36.613.500	-	36.613.500	36.613.500	-
Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ	-	-	-	4.915.229	4.915.229	-
Các cổ đông khác	13.380.460	13.380.460	-	8.465.231	8.465.231	-
TỔNG CỘNG	49.993.960	49.993.960	-	49.993.960	49.993.960	-

(*) Vào ngày 11 tháng 11 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua Nghị quyết số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐBT về việc phê duyệt việc Nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng trên 25% cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty mà không phải thông qua hình thức chào mua công khai. Theo đó, tại ngày 07 tháng 1 năm 2021, Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam đã hoàn tất việc chuyển nhượng 17.497.886 cổ phần cho Công ty Toyota Tsusho Corporation.

16.3 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm	99.760.200.369	50.323.499.130
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức cho năm 2019: VND 2.000/cổ phiếu	99.547.628.900	-
Cổ tức cho năm 2015-2018: VND 1.000-2.000/cổ phiếu	212.571.469	50.323.499.130
Cổ tức đã công bố và chưa trả trong năm	1.624.110.278	1.396.390.647
<i>Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông</i>		
Cổ tức cho năm 2019: VND 2.000/cổ phiếu	440.291.100	-
Cổ tức cho năm 2015-2018: VND 1.000-2.000/cổ phiếu	1.183.819.178	1.396.390.647

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

16.4 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Cổ phiếu đã được duyệt	50.000.000	500.000.000.000	50.000.000	500.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	49.993.960	499.939.607.633	49.993.960	499.939.607.633
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	49.993.960	499.939.607.633	49.993.960	499.939.607.633
Cổ phiếu phổ thông	49.993.960	499.939.607.633	49.993.960	499.939.607.633
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.993.960	499.939.607.633	49.993.960	499.939.607.633
Cổ phiếu phổ thông	49.993.960	499.939.607.633	49.993.960	499.939.607.633
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VND 10.000 (ngày 31 tháng 12 năm 2019: VND 10.000).

17. DOANH THU

17.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	391.159.043.519	349.070.477.474
Trong đó:		
Doanh thu bán điện	391.082.679.883	349.013.015.646
Doanh thu cung cấp dịch vụ	76.363.636	57.461.828
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	391.159.043.519	349.070.477.474
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	391.082.679.883	349.013.015.646
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 23)	76.363.636	57.461.828

17.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	916.984.243	1.688.814.582
TỔNG CỘNG	916.984.243	1.688.814.582

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.554.570.346	3.040.859.380
Chi phí lương và phụ cấp lương	18.194.131.781	15.402.908.522
Chi phí khấu hao	88.196.484.676	82.551.347.814
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.364.737.319	7.061.121.552
Chi phí khác	3.554.115.276	3.523.664.380
TỔNG CỘNG	<u>125.864.039.398</u>	<u>111.579.901.648</u>

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay	105.149.595.113	111.175.882.387
Chi phí tài chính khác	117.209.645	94.004.041
TỔNG CỘNG	<u>105.266.804.758</u>	<u>111.269.886.428</u>

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lương và phụ cấp lương	13.631.012.324	15.760.839.077
Chi phí khấu hao	676.505.710	676.505.710
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.208.726.131	4.687.800.748
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	3.562.150.107	3.010.875.689
TỔNG CỘNG	<u>21.078.394.272</u>	<u>24.136.021.224</u>

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.554.570.346	3.040.859.380
Chi phí lương và phụ cấp lương	31.825.144.105	31.163.747.599
Chi phí khấu hao	88.872.990.386	83.227.853.524
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.573.463.450	11.748.922.300
Chi phí khác	7.116.265.383	6.534.540.069
TỔNG CỘNG	<u>146.942.433.670</u>	<u>135.715.922.872</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với thuế suất hiện hành là 20%.

Đối với dự án ban đầu

Theo Thông tư 78/2014/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014, Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo. Mức thuế ưu đãi 10% được áp dụng trong thời gian 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu bước vào giai đoạn kinh doanh (từ năm 2014 đến năm 2028). Theo đó, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho năm hiện tại là 5%.

Đối với dự án đầu tư mở rộng:

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lợi nhuận chịu thuế (năm 2020) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty trong 9 năm tiếp theo. Mức thuế ưu đãi 10% được áp dụng trong thời gian 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu bước vào giai đoạn kinh doanh. Theo đó, thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng được miễn thuế TNDN cho năm hiện tại.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

22.1 Chi phí thuế TNDN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.056.035.447	5.195.475.673
TỔNG CỘNG	6.056.035.447	5.195.475.673

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	139.084.645.191	103.798.655.208
Thuế TNDN theo thuế suất 5% áp dụng cho Công ty	6.954.232.260	5.189.932.760
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm:		
Thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng được miễn cho năm nay	(1.171.180.717)	-
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP	230.260.465	-
Chi phí không được khấu trừ	40.161.570	5.542.913
Các khoản phạt	2.561.869	-
Chi phí thuế TNDN	6.056.035.447	5.195.475.673

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

22.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam ("Tổng Công ty Vinaconex")	Công ty mẹ	Phí thương hiệu	1.137.552.611	1.142.232.346
		Cổ tức đã trả	73.227.000.000	36.613.500.000
		Thanh toán chi phí xây dựng nhà máy Ngòi Phát mở rộng	29.820.306.948	-
		Chi phí thuê văn phòng, điện nước	775.147.842	812.365.232
Công ty Cổ phần BOO Nước sạch Sa Pa	Công ty cùng Tập đoàn	Cho thuê văn phòng	76.363.636	-

Các nghiệp vụ mua/bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty trích lập một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền 646.015.724 VND liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 646.015.724 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 5)				
Tổng Công ty Vinaconex	Công ty mẹ	Cho thuê văn phòng	-	21.000.000
TỔNG CỘNG			-	21.000.000
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 6)				
Công ty Cổ phần Xây dựng số 11	Công ty cùng Tập đoàn	Cho vay ngắn hạn	646.015.724	646.015.724
TỔNG CỘNG			646.015.724	646.015.724
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 14)				
Tổng Công ty Vinaconex	Công ty mẹ	Phải trả khác	7.457.461	2.416.720
TỔNG CỘNG			7.457.461	2.416.720

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch HĐQT	195.000.000	100.000.000
Ông Nguyễn Hữu Tới	Thành viên HĐQT	127.500.000	70.000.000
Ông Dương Văn Mậu	Thành viên HĐQT	127.500.000	70.000.000
Ông Bùi Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	127.500.000	70.000.000
Ông Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT	466.209.677	70.000.000
Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban kiểm soát	127.500.000	70.000.000
Ông Chu Quang Minh	Thành viên ban kiểm soát	57.500.000	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên ban kiểm soát	67.500.000	30.000.000
Ông Ứng Hồng Vận	Tổng Giám đốc	1.325.000.000	1.325.000.000
Ông Nguyễn Hải Đăng	Phó Tổng Giám đốc	943.750.000	943.750.000
Ông Ngô Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	1.033.750.000	1.033.750.000
TỔNG CỘNG		4.598.709.677	3.812.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước (Trình bày lại)</i>
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	133.028.609.744	98.603.179.535
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(500.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	133.028.609.744	98.103.179.535
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	49.993.960	49.993.960
Ảnh hưởng suy giảm	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	49.993.960	49.993.960
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	2.661	1.962
- Lãi suy giảm	2.661	1.962

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được điều chỉnh giảm so với lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu đã được thuyết minh trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Số điều chỉnh giảm tương ứng với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận của năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 5 tháng 3 năm 2020.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính chưa được điều chỉnh phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm nay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ngoài sự kiện được nêu tại Thuyết minh số 16.2, không có các sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Lâm Thị Hà
Người lập



Đinh Tuấn Anh
Kế toán trưởng



Ứng Hồng Vân
Tổng Giám Đốc

Lào Cai, Việt Nam

Ngày 2 tháng 2 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Trong bối cảnh tình hình kinh tế khó khăn do đại dịch Covid-19 bùng phát cuối năm 2019 và tăng nhanh trong năm 2020 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình phát triển chung của Đất nước và thế giới. Mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, với sự nỗ lực và phát huy tinh thần đoàn kết, không ngừng phấn đấu của Tập thể lãnh đạo – người lao động của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) giao HĐQT báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 các nội dung chính như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY NEDI2 TRONG NĂM 2020

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty NEDI2

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành/Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	394,31	391,16	99%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	131,99	133,03	101%
3	Cổ tức	%	20%	20%	100%

2. Đánh giá chung về kết quả SXKD của Công ty năm 2020:

- Điều kiện thủy văn và thời tiết năm nay tốt hơn một số năm trước (tốt hơn so với năm 2019;2015, tương đương năm 2016-2018) cùng kỳ; thủy văn thuận lợi hơn nên nhà máy đã vận hành vượt sản lượng theo kế hoạch...với kết quả sản lượng điện đạt 108% so với kế hoạch ĐHCĐ giao (437 triệu kWh thực hiện so với 406 triệu kWh kế hoạch).
- Năm 2020 sản lượng điện tham gia thị trường điện cạnh tranh là 10% (giảm 50% so với năm 2019), giá điện bình quân năm 2020 là 784,68 đồng/kWh giảm 443,75 đồng/kWh so với năm 2019 dẫn đến doanh thị trường điện cạnh tranh giảm 4,8 tỷ so với doanh thu theo giá hợp đồng mua bán điện.
- Doanh thu bán điện của nhà máy thủy điện Ngòi Phát đạt 99% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 101% so với kế hoạch.
- Trong năm 2020 công ty đã hoàn thành đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng với Tổng vốn đầu tư là 179 tỷ đồng - hòa lưới điện và phát điện thương mại tháng 5/2020 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang rất căng thẳng trong nước và trên thế giới

Nhận định chung: Với sự nỗ lực – phấn đấu của tập thể lãnh đạo – cán bộ công nhân viên công ty và sự lãnh đạo sáng suốt – kịp thời của Hội đồng quản trị, lãnh đạo Tổng công ty cổ phần VINACONEX, năm 2020 Công ty NEDI2 đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, Đạt danh hiệu DOANH NGHIỆP VINACONEX TIÊU BIỂU NĂM 2020.

Nội dung chi tiết về các lĩnh vực hoạt động của Công ty đã được trình bày trong báo cáo của Ban điều hành.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Đánh giá chung

Về cơ bản HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế của HĐQT, đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

2. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp HĐQT và 03 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ban hành 18 Nghị quyết/Quyết định (tại các phiên họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản) để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty và chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên (ngày 05/03/2020);
- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường (ngày 11/11/2020) để:
 - (i) Thông qua phê duyệt việc nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng trên 25% cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 không phải thông qua hình thức chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 32 Luật Chứng khoán và
 - (ii) Thông qua thay đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2.
- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường lần 2 (ngày 18/12/2020) để:
 - (i) Thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2;
 - (ii) Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) do có đơn từ chức và bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024.
- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Ban hành các quyết định/nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

3. Về hoạt động của từng thành viên HĐQT

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục 01 gửi kèm báo cáo này.

4. Thủ lao của từng thành viên Hội đồng quản trị

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục số 02 gửi kèm báo cáo này.

5. Các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục số 03 gửi kèm báo cáo này.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2020, nhân sự Ban Tổng giám đốc không có sự thay đổi về Ban Tổng giám đốc – kế toán trưởng.

Ban Tổng giám đốc, đứng đầu là Tổng giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh.

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm. Tổng giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, quyết liệt, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao.

Tổng giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần/tháng với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng/phó các phòng, lãnh đạo nhà máy thủy điện Ngòi Phát, để chỉ đạo các công việc hàng ngày của Công ty và triển khai các quyết định, nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ giao một cách triệt để - quyết liệt – kịp thời nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.

- Hoạt động đầu tư – Công ty đã hoàn thành dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng trong năm 2020.
- Hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không để xảy ra nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng.
- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin tiếp tục được duy trì tốt.
- Duy trì tốt các hoạt động của Đảng ủy và công đoàn công ty

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Sự thay đổi về tư duy, phương thức, tác phong làm việc của một bộ phận CBNV trong năm đầu chuyển đổi sở hữu còn chậm, địa bàn của công ty ở vùng sâu -vùng xa (tại Bát Xát – Lào Cai) nên khó khăn trong công tác di chuyển – tổ chức các cuộc họp .
- Hoạt động của Nhà máy vẫn còn giai đoạn thời gian ngắn trong quá trình vận hành do ảnh hưởng của thời tiết, ảnh hưởng của đường dây truyền tải dài (40km) và một số yếu tố kỹ thuật khác làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

V. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2015 đến năm 2020 và tinh thần đoàn kết – đồng lòng của Tập thể lãnh đạo Công ty – người lao động, dưới sự lãnh đạo của HĐQT có yếu tố nước ngoài (đối tác **Toyota Tsusho Corporation; cổ đông chiếm 35% vốn điều lệ Công ty**), HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện năm 2021 như sau:

- Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2021 được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị điều hành, tư duy, năng động, phát huy trí tuệ tập thể; hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ đãi ngộ cho người lao động.
- Tập trung vận hành cụm nhà máy thủy điện Ngòi Phát hiệu quả, an toàn hệ thống, tiến hành cải tiến kỹ thuật nhằm vận hành nhà máy hiệu quả nhất.
- Phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác là các ngành của Tập đoàn điện Lực Việt Nam (EVN), Công ty Mua bán điện (EPTC) để vận hành nhà máy thủy điện Ngòi Phát đạt hiệu quả cao, an toàn.
- Tiếp tục làm tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.
- Tiếp tục duy trì mức trả cổ tức hàng năm từ 20% trở lên và tăng trưởng hàng năm từ 2% đến 4%/năm.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn. *vt*

Nơi nhận:

- Như k/gửi; *Muuta*
- Lưu VP, TBTK.



NGUYỄN XUÂN ĐÔNG

PHỤ LỤC 1: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2019

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch HĐQT	11/03/2019	
2	Nguyễn Hữu Tới	Thành viên	11/03/2019	
3	Dương Văn Mậu	Thành viên	11/03/2019	
4	Bùi Tuấn Anh	Thành viên	11/03/2019	18/12/2020
5	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên	11/03/2019	18/12/2020
6	Kastuhito Miyajima	Thành viên	18/12/2020	
7	Yusuke Takahashi	Thành viên	18/12/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Xuân Đông	04	4/4	
2	Nguyễn Hữu Tới	04	4/4	
3	Bùi Tuấn Anh	04	4/4	
4	Dương Văn Mậu	04	4/4	
5	Nguyễn Tiến Hải	02	2/4	Đã có đơn từ nhiệm TV HĐQT ngày 06/10/2020

PHỤ LỤC SỐ 02

DANH SÁCH CHI TRẢ THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT- BKS NĂM 2020

STT	Họ Và Tên	Chức vụ	Thù lao/năm	Thù lao /tháng	Tổng thù lao	Số tiền thanh toán quý 1.2020	Thù lao đã chi trả	Ghi chú	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch HĐQT	600.000.000	50.000.000	600.000.000		600.000.000	Năm 2020	
2	Dương Văn Mậu	Thành viên HĐQT	420.000.000	35.000.000	420.000.000		420.000.000	Năm 2020	
3	Nguyễn Hữu Tới	Thành viên HĐQT	420.000.000	35.000.000	420.000.000		420.000.000	Năm 2020	
4	Bùi Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	420.000.000	35.000.000	404.193.548		404.193.548	01/01-18/12	
5	Vũ Văn Mạnh	Trưởng BKS	420.000.000	35.000.000	420.000.000		420.000.000	Năm 2020	
6	Chu Quang Minh	Thành viên BKS	180.000.000	15.000.000	173.225.806		173.225.806	01/01-18/12	
7	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS	180.000.000	15.000.000	180.000.000		180.000.000	Năm 2020	
8	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HĐQT	420.000.000	35.000.000	320.645.161	105.000.000	215.645.161	01/01-05/10	
9	Katsuhito Miyajima	Thành viên HĐQT	420.000.000	35.000.000	15.806.452		15.806.452	18/12-31/12	
10	Yusuke takahashi	Thành viên HĐQT	420.000.000	35.000.000	15.806.452		15.806.452	18/12-31/12	
11	Kenichi Suzuki	Thành viên BKS	180.000.000	15.000.000	6.774.194		6.774.194	18/12-31/12	
	Tổng cộng		4.080.000.000	340.000.000	2.976.451.613	105.000.000	2.871.451.613		

PHỤ LỤC SỐ 03: DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT – QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	Số 25/2020/QĐ-HĐQT	06/01/2020	Thông qua một số nội dung đã được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT Công ty Nedi 2 ngày 31/12/2019.
2	Số 26/2020/NQ-HĐQT	08/01/2020	Thông qua phương án tạm ứng 10% cổ tức của năm tài chính 2019 và chốt danh sách cổ đông để chi trả tạm ứng cổ tức năm 2019.
3	Số 27/2020/NQ-HĐQT	20/02/2020	Phê duyệt dự toán công tác: Cung cấp lắp đặt TBA 110kv và xây dựng đường dây 110kv (bao gồm cả thí nghiệm, hiệu chỉnh), dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng, tỉnh Lào Cai.
4	Số 28/20NQ-ĐHĐCĐ	22/02/2020	Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Nedi 2.
5	Số 29/2020/QĐ-HĐQT	29/02/2020	Phê duyệt dự toán các mục: Đào, gia cố kênh xả và đào và đắp lại hồ móng nhà máy. Thuộc hạng mục : Kiến trúc hoàn thiện nhà máy, dự án Nhà máy thủy điện Ngòi Phát mở rộng, tỉnh Lào Cai.
6	Số 02/2020/NQ-HĐQT	05/03/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
7	Số 30/2020/QĐ-HĐQT	13/03/2020	Phê duyệt dự toán mục: Hoàn thiện sân vườn thuộc Hạng mục: Kiến trúc hoàn thiện nhà máy, dự án nhà máy Thủy điện Ngòi Phát, Lào Cai.
8	Số 31/2020/NQ-HĐQT	16/03/2020	Phê duyệt dự toán mục: Hệ thống chiếu sáng, hệ thống tuyến dẫn cáp và lưới chống côn trùng thuộc Hạng mục: Kiến trúc hoàn thiện nhà máy, dự án Nhà máy thủy điện Ngòi Phát
9	Số 32/2020/NQ-HĐQT	28/04/2020	Phê duyệt dự toán mục: Kết cấu móng neo, móng đỡ (hiệu chỉnh theo điều kiện địa chất thực tế) hạng mục: Thi công xây dựng hầm dẫn nước, đường ống áp lực và nhà van, dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng.
10	Số 33/2020/NQ-HĐQT	18/07/2020	Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Emst & Young Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét, Kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020.
11	Số 34/2020/NQ-HĐQT	23/07/2020	Phương án chi trả 10% cổ tức còn lại của năm tài chính 2019 và chốt danh sách cổ đông để chi trả 10% cổ tức còn lại của năm 2019 .
12	Số 35/2020/NQ-HĐQT	07/10/2020	Thông qua việc triệu tập và thông qua nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 của Công ty NEDI 2.
13	Số 36/2020/NQ-HĐQT	27/10/2020	Thông qua các Tờ trình để trình Đại

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
			hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 thông qua và các tài liệu liên quan của cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 của Công ty NEDI2.
14	Số 02/2020/NQ-HĐQT	11/11/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường Lần 1 năm 2020.
15	Số 37/2020/NQ-HĐQT	12/11/2020	Thông qua việc triệu tập và thông qua nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ bất thường Lần 2 năm 2020 của Công ty NEDI 2.
16	Số 38/2020/NQ-HĐQT	04/12/2020	Thông qua các Tờ trình để trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2020 thông qua và các tài liệu khác phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2020 của Công ty NEDI2..
17	Số 39/2020/NQ-HĐQT	15/12/2020	Phê duyệt quyết toán đầu tư hoàn thành dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng.
18	Số 03/2020/NQ-HĐQT	18/12/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2020.
19	Số 40/2020/NQ-HĐQT	15/12/2020	Phê duyệt quyết toán đầu tư hoàn thành các hạng mục phục vụ vận hành nhà máy thủy điện Ngòi Phát (thanh thải lòng sông, cải tạo nâng cấp đường dây 110kV, nhà ở CBNCN)

Hanoi, February 27, 2021

No.: 88 /2021/BC-HDQT

REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS

Ref: Management and operation result of the Board of Directors and each member of the Board of Directors.

To: Annual general meeting of shareholders in 2021

In the context of the difficult economic situation caused by the Covid-19 epidemic that appeared in late 2019 and it rapidly increased in 2020, seriously affecting the general development of the country and the world. Although the economic situation in the world and the country faces many difficulties, but with the efforts and promotion of solidarity spirit, continuous efforts of the leaders and employees of the Company to carry out the tasks that assigned by the General Meeting of Shareholders (GMS) to the Board of Directors to report at the Annual General Meeting of Shareholders 2021 with the main contents as follows:

I. ASSESSMENT OF PRODUCTION AND BUSINESS RESULTS OF NEDI2 IN 2020

1. Production and Business results in 2020 of NEDI2

No.	Target	Unit	Plan in 2020	Implementation in 2020	Completion ratio/ Plan in 2020
1	Revenue from sales and service supply	Billion VND	394.31	391.16	99%
2	After-tax profit	Billion VND	131.99	133.03	101%
3	Dividends	%	20%	20%	100%

2. General assessment of production and business results of the Company in 2020:

- Hydrological and weather conditions in this year are better than them in the previous years (better than 2019; 2015, equivalent to 2016-2018) for the same period; Hydrology is more favorable, so the plant has exceeded the planned output ... with the power output reaching 108% of the plan assigned by the General Meeting of Shareholders (437 million kWh implemented compared to 406 million kWh planned),
- In 2020, the electricity output participating in the competitive electricity market will be 10% (down 50% compared to 2019), the average electricity price in 2020 is 784.68 VND/kWh, down 443.75 VND/kWh compared to 2019 that leads to a decrease in VND 4.8 billion in competitive electricity market sales compared to sales under Power Purchasing Agreement's price.
- Electricity sales of Ngoi Phat Hydropower Plant reached 99% compared to the plan, after-tax profit reached 101% compared to the plan.
- In 2020, the company has completed the investment in the Ngoi Phat hydropower plant expansion project with total investment capital of VND 179 billion - joining the grid and carrying out commercial power generation in May 2020 in the context of the Covid-19 epidemic that was very stressful in the world.

General perception: With the efforts of the leaders - employees of the company and the wise - timely leadership of the Board of Directors, leaders of VINACONEX, NEDI2 Company completed the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders in 2020, and achieved the title " TYPICAL VINACONEX ENTERPRISE IN 2020"..

The detailed contents of the activities of the Company are presented in the report of the Board of Management.

II. ASSESSMENT OF THE MANAGEMENT OF THE BOARD IN 2020

1. General

Basically, the Board of Directors has successfully completed the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders, operating in compliance with the provisions law, the Company Charter and the Regulations of the Board of Directors, ensuring the role of comprehensive management and direction of the Board of Directors in the operating the activities of the Company.

2. Regarding the organization and operation of the Board of Directors

In 2020, the Board of Directors has held 04 meetings of the Board of Directors and 03 meetings of the General Meeting of Shareholders, issued 18 resolutions/decisions (at direct meetings or consulted in writing) to perform the function of managing operations of the Company and direct the Board of Management to perform the business and production tasks assigned by the General Meeting of Shareholders, as follows:

- Directing the successful organization of the Annual General Meeting of Shareholders (March 5, 2020);
- Directing the successful organization of the Extraordinary General Meeting of Shareholders (on November 11, 2020) to:
 - (i) Approve the receipt of transfer of more than 25% of outstanding voting shares of the Northern Electricity Development And Investment JSC. No.2 by foreign investors that is not through the form of public tender offer as specified at Point b, Clause 2, Article 32 of the Law on Securities and
 - (ii) Approve the change of business lines and trades of the Northern Electricity Development And Investment JSC. No.2.
- Direct the successful organization of the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders (on December 18, 2020) to:
 - (i) Approve the revised Charter of Northern Electricity Development And Investment JSC. No.2.;
 - (ii) Approve the dismissal of members of the Board of Directors (BOD) and the Supervisory Board (SB) due to the resignation letter and the election of additional members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the term of 2019-2024.
- Supervise and direct the Board of Directors to operate the production and business activities in 2020 according to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2020, exceeding the profit target approved by the General Meeting of Shareholders.
- Issue the decisions/resolutions under the authority of the Board of Directors;

3. Regarding the activities of each member of the Board of Directors

Shareholders are requested to see the Appendix 01 attached to this report.

4. Remuneration of each member of the Board of Directors

Shareholders are requested to see the Appendix 02 attached to this report.

5. Meetings and Resolutions, Decisions of the Board of Directors

Shareholders are requested to see the Appendix 03 attached to this report.

III. SUPERVISION RESULTS FOR THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS

In 2020, there was no change in personnel of the Board of General Directors in terms of the Board of General Directors - chief accountant.

The Board of General Directors, headed by the General Director who has managed the production and business activities of the Company in compliance with the provisions of law, the Charter, Internal Administration Regulations and Business Registration.

Members of the Board of General Directors are experienced, capable, qualified and responsible persons. The General Director has directed the full and timely implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors; building a transparent, drastic and decentralized working mechanism so that each member can maximize the initiative, creativity and responsibility in the assigned field of tasks.

The General Director shall hold weekly/monthly progress meetings with Deputy General Directors, Chief Accountant, Head/Deputy Head of Departments, Leaders of Ngoi Phat Hydropower Plant to direct the daily tasks of the Company and implemented the decisions and resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders assigned in a thorough - drastic - timely manner to complete the assigned plan.

- Investment activities - The company has completed the expanded Ngoi Phat hydropower plant project in 2020.
- Financial activities, efficient and transparent cash flow management, meeting production and business requirements, not allowing overdue debts to credit institutions.
- Shareholder relations and information disclosure continued to be well maintained.
- Well maintaining the activities of Party Committee and Trade union of the company

IV. REMAINED PROBLEMS

- The change in mindset, mode and working style of a part of employees in the first year of ownership transformation is still slow, the company's remote area (in Bat Xat - Lao Cai) so it is difficult in the movement - organization of meetings.
- The plant's operation still has a short period of time in operation due to the influence of weather, the impact of long transmission lines (40km) and some other technical factors affecting production and business results of the Company.

V. OPERATION ORIENTATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2021

On the basis of production and business results from 2015 to 2020 and the solidarity spirit of the Company's leaders - employees, under the leadership of the Board of Directors with foreign factors (partner: **Toyota Tsusho Corporation; a shareholder accounting for 35% of the company's charter capital**), the Board of Directors identified some key tasks to be performed in 2021 as follows:

- Focus on directing, coordinating and supervising the Board of Directors to implement the solutions to successfully implement the production and business plan in 2021 approved by the General Meeting of Shareholders;
- Strongly renovate the management, operation, thinking, dynamism, promote the collective intelligence; complete the wage payment mechanism and remuneration regime for employees.
- Focus on efficient and safe operation of Ngoi Phat hydropower plant cluster, and conduct technical improvements to operate the plant most effectively.
- Develop the cooperation relationships with partners that are branches of the Vietnam Electricity (EVN), the Electricity Power Trading Company (EPTC) to operate Ngoi Phat Hydropower Plant with high efficiency and safety.

- Continue to well do the social responsibilities of a corporate.
- Continue to maintain the annual dividend payment rate of 20% or more and annual growth from 2% to 4%/year.

Above is the Report of the Board of Directors submitted to the Annual General Meeting of Shareholders in 2021.

Best regard,

Recipients:

- As To;

- Archives: Office, TBTK *meida*

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN



NGUYEN XUAN DONG

APPENDIX 1: ACTIVITIES OF BOARD MEMBERS IN 2019

No.	Member of Board of Directors	Position:	Date of starting/ceasing to be a member of the Board of Directors	
			Date of appointment	Date of dismissal
1	Nguyen Xuan Dong	Chairman of the Board	11/03/2019	
2	Nguyen Huu Toi	Member	11/03/2019	
3	Duong Van Mau	Member	11/03/2019	
4	Bui Tuan Anh	Member	11/03/2019	12/18/2020
5	Nguyen Tien Hai	Member	11/03/2019	18/12/2020
6	Kastsuhito Miyajima	Member	18/12/2020	
7	Yusuke Takahashi	Member	18/12/2020	

2. Meetings of the Board:

No.	Member of the Board	Number of meetings of the Board of Directors attended	Meeting attendance ratio	Reason for absence
1	Nguyen Xuan Dong	04	4/4	
2	Nguyen Huu Toi	04	4/4	
3	Bui Tuan Anh	04	4/4	
4	Duong Van Mau	04	4/4	
5	Nguyen Tien Hai	02	2/4	Application for resignation of the Board member dated October 6, 2020

APPENDIX 02

THE BOARD MEMBERS - SUPERVISORY BOARD IN 2020

No.	Full name	Position:	Remuneratio n / year	Remuneratio n / month	Total remuneratio n	Payment amount for quarter 1.2020	Remuneratio n paid	Remark	Remark
1	Nguyen Xuan Dong	Chairman of the Board	600,000,000	50,000,000	600,000,000		600,000,000	<i>In 2020</i>	
2	Duong Van Mau	Member of the Board	420,000,000	35,000,000	420,000,000		420,000,000	<i>In 2020</i>	
3	Nguyen Huu Toi	Member of the Board	420,000,000	35,000,000	420,000,000		420,000,000	<i>In 2020</i>	
4	Bui Tuan Anh	Member of the Board	420,000,000	35,000,000	404,193,548		404,193,548	<i>01/01-18/12</i>	
5	Vu Van Manh	Head of Supervisory Board	420,000,000	35,000,000	420,000,000		420,000,000	<i>In 2020</i>	
6	Chu Quang Minh	Member of the Supervisory Board	180,000,000	15,000,000	173,225,806		173,225,806	<i>01/01-18/12</i>	
7	Nguyen Thi Quynh Trang	Member of the Supervisory Board	180,000,000	15,000,000	180,000,000		180,000,000	<i>In 2020</i>	
8	Nguyen Tien Hai	Member of the Board	420,000,000	35,000,000	320,645,161	105,000,000	215,645,161	<i>01/01-05/10</i>	
9	Katsuhito	Member of	420,000,000	35,000,000	15,806,452		15,806,452	<i>18/12-31/12</i>	

	Miyajima	the Board							
10	Yusuke takahashi	Member of the Board	420,000,000	35,000,000	15,806,452		15,806,452	18/12-31/12	
11	Kenichi Suzuki	Member of the Supervisory Board	180,000,000	15,000,000	6,774,194		6,774,194	18/12-31/12	
	Total		4,080,000,000	340,000,000	2,976,451,613	105,000,000	2,871,451,613		

APPENDIX 03: LIST OF RESOLUTIONS - DECISIONS OF THE BOARD

No.	Resolution/Decision number	Date	Content
1	No. 25/2020/QD-HDQT	06/01/2020	Approve a number of contents approved by the Board of Directors at the meeting of the Board of Directors of Nedi 2 on December 31, 2019.
2	No. 26/2020 / NQ-HDQT	08/01/2020	Approve the plan to advance 10% of the dividends of the fiscal year 2019 and close the list of shareholders to pay dividends in 2019 in advance.
3	No. 27/2020 / NQ-HDQT	20/02/2020	Approve the work estimate: Supply and install THE 110kv substations and construct 110kv transmission line (including testing and calibration), expanding Ngoi Phat hydropower plant project, Lao Cai province.
4	No. 28 / 20NQ-DHDCD	22/02/2020	Approve the program of Annual General Meeting of Shareholders in 2020 of Nedi 2.
5	No. 29/2020/QD-HDQT	29/02/2020	Approve cost estimates of items: Dig, reinforce discharge canals and dig and re-fill the plant foundation pit. Under item: Plant completion architecture, expanded Ngoi Phat Hydropower Plant project, Lao Cai province.
6	No. 02/2020/NQ-HDQT	05/03/2020	Resolution of Annual General Meeting of Shareholders in 2020.
7	No. 30/2020/QD-HDQT	13/03/2020	Approve item estimates: Complete the garden yard under the item: Plant completion architecture, Ngoi Phat Hydropower Plant project, Lao Cai.
8	No. 31/2020 / NQ-HDQT	16/03/2020	Approve item estimates: Lighting system, cable system and insect net are under the item: Plant completion architecture, Ngoi Phat Hydropower Plant project.
9	No. 32/2020 / NQ-HDQT	28/04/2020	Approve item estimates: Pinch abutment structure, supporting abutment (adjusted according to actual geological conditions) under item: Construction of water tunnels, pressure pipes and valves, expanded Ngoi Phat hydropower project.
10	No. 33/2020 / NQ-HDQT	18/07/2020	Approve the selection of Emst & Young Vietnam Co., Ltd as the unit to review and audit the financial statements in

No.	Resolution/Decision number	Date	Content
			2020.
11	No. 34/2020 / NQ-HDQT	23/07/2020	Plan to pay the remaining 10% of the dividends of fiscal year 2019 and close the list of shareholders to pay the remaining 10% of the dividends of 2019.
12	No. 35/2020 / NQ-HDQT	07/10/2020	Approve the convening and approval of NEDI 2's Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2020 agenda.
13	No. 36/2020 / NQ-HDQT	27/10/2020	Approve the Proposals to submit to the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2020 for approval and related documents of the extraordinary General Meeting of Shareholders in 2020 of NEDI2.
14	No. 02/2020 / NQ-HDQT	11/11/2020	Resolution of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2020.
15	No. 37/2020 / NQ-HDQT	12/11/2020	Approve the convening and approval of the agenda of the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2020 of NEDI 2.
16	No. 38/2020 / NQ-HDQT	04/12/2020	Approve the Proposals to submit to the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders 2020 for approval and other documents for the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2020 of NEDI2
17	No. 39/2020 / NQ-HDQT	15/12/2020	Approve the settlement of investment for the completion of the expanded Ngoi Phat hydropower plant project.
18	No. 03/2020 / NQ-HDQT	18/12/2020	Resolution of the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2020.
19	No. 40/2020 / NQ-HDQT	15/12/2020	Approve the final settlement of investment for the operation of Ngoi Phat hydropower plant (river-bed clearance, renovation and upgrading of 110kV lines, housing for employees)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 2 (sau đây gọi tắt là "Công ty");
- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2020 cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

1. Cơ cấu Tổ chức Ban kiểm soát:

Ngày 18/12/2020, ĐHĐCĐ bất thường đã bầu Ông Kenichi Suzuki là kiểm soát viên nhiệm kỳ 2019 – 2024 của Công ty thay Ông Chu Quang Minh có đơn xin từ nhiệm. Theo đó thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 trong năm 2020 bao gồm:

- Ông Vũ Văn Mạnh - Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang
- Ông Chu Quang Minh (miễn nhiệm ngày 18/12/2020)
- Ông Kenichi Suzuki (Bổ nhiệm ngày 18/12/2020)

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

Trong năm 2020, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Trình và đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty;
- Hỗ trợ Công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2020 của Công ty.
- Xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm và Quý III năm 2020; Thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2020 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành;

- Ban kiểm soát xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát hỗ trợ Công ty trong công tác rà soát tài liệu, chuẩn bị và điều hành ĐHĐCĐ thường niên, bất thường của Công ty trong năm 2020
- Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty năm 2020.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và của Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

II. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, thể hiện:

- Đại diện Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành Công ty. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát nhận được các tài liệu, thông tin của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát được Ban điều hành cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty trong các quý, năm khi có yêu cầu bằng văn bản.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2020, HĐQT Công ty đã chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và tổ chức 02 ĐHĐCĐ bất thường nhằm thông qua các quyết định quan trọng của Công ty. Việc tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty được thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty.
- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty và thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty theo quyết định của ĐHĐCĐ.
- Trong năm 2020 HĐQT đã họp 04 cuộc họp, đã ban hành 15 Nghị quyết, quyết định. Các cuộc họp đều được ghi biên bản. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Công ty
- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:
 - + Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
 - + Thông qua nội dung 02 ĐHĐCĐ bất thường của Công ty
 - + Thông qua phương án tạm ứng, chi trả cổ tức 2019
 - + Phê duyệt dự toán các hạng mục liên quan đến dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng và phê duyệt quyết toán dự án thủy điện Ngòi phát mở rộng.
 - + Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán soát xét và kiểm toán năm 2020 của Công ty

- + Phê duyệt các nội dung phục vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2020:

Sản lượng đầu cực 456.294.000 kwh, bằng 107,5% kế hoạch; Sản lượng thương phẩm 437.173.820 kwh, bằng 107,6% kế hoạch và đều tăng trưởng lớn so với thực hiện 2019 (tăng 21,6%). Tổn hao đường dây và tự dùng là 4,2% (tổn hao đường dây là 3,3%, tự dùng 0,9%).

Doanh thu thuần 391,16 tỷ đồng, bằng 99,2% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế 139,6 tỷ đồng, bằng 100,5% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế 133,5 tỷ đồng, bằng 101,1% kế hoạch; Doanh thu thuần và lợi nhuận năm 2020 đều tăng trưởng so với thực hiện năm 2019 (doanh thu thuần tăng 12,1% và lợi nhuận sau thuế tăng 35,4%); cổ tức dự kiến là 20%, đạt 100% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ 2020 giao.

Sản lượng điện thương phẩm tăng 7,6% so với kế hoạch nhưng doanh thu giảm 0,8% so với kế hoạch do quy định mới từ Bộ Công thương về tỷ lệ sản lượng điện tham gia thị trường điện giảm từ 20% (năm 2019) xuống còn 10% năm 2020 và do giá điện bình quân thị trường điện năm 2020 giảm 111,96đ/kwh so với giá bán điện theo hợp đồng (giá bán điện theo hợp đồng 905,65đ/kwh). Giá điện bình quân thị trường điện năm 2020 giảm dẫn đến doanh thu thị trường điện giảm 4,84 tỷ đồng so với doanh thu theo giá hợp đồng mua bán điện.

- Về sản xuất và vận hành nhà máy thủy điện Ngòi phát:

Ban điều hành Công ty chỉ đạo làm tốt công tác bảo trì sửa chữa, phòng ngừa rủi ro và xử lý sự cố nhằm đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng hoạt động. Công ty cũng chú trọng công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão đảm bảo hoạt động của nhà máy được liên tục, an toàn, ổn định.

- Tình hình tài chính của Công ty

Công ty đã chủ động trích lập nguồn tài chính dự phòng và vay bổ sung vốn lưu động để đảm bảo dòng tiền đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh hàng tháng cũng như đảm bảo việc trả nợ gốc và lãi vay cho các tổ chức tín dụng được đúng hạn. Số dư tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm 72,78 tỷ đồng.

- Công tác đầu tư

- + Dự án Thủy Điện Ngòi phát mở rộng: Hoàn thành đầu tư, hòa lưới điện Quốc gia ngày 25/4/2020 và chính thức phát điện thương mại ngày 29/4/2020. Trong năm 2020 Công ty đã hoàn thành kiểm toán, quyết toán dự án với giá trị chi phí đầu tư được phê duyệt là 179,27 tỷ đồng.
- + Trong năm 2020, Công ty cũng đã hoàn thành đầu tư, kiểm toán, quyết toán Dự án Khu nhà nghỉ ca CBCNV (12,9 tỷ đồng); Dự án thanh thải lòng sông và gia cố hạ lưu Nhà máy TĐNP (8.3 tỷ đồng); Dự án cải tạo nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110Kv (13.4 tỷ đồng).
- + Ban điều hành Công ty cũng chủ động nghiên cứu, tìm hiểu, khảo sát để tìm cơ hội đầu tư thêm các dự án thủy điện tiềm năng.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; Được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (đây là Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán công ty niêm yết và trong danh sách các công ty kiểm toán được ĐHCĐ thường niên năm 2020 phê duyệt).
- Ý kiến của Công ty kiểm toán Ernst & Young: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.
- Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:
 - *Bảng Cân đối kế toán tóm tắt:*

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	1/1/2020
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	129.720.047.450	137.551.950.179
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	72.784.545.078	69.405.240.095
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.513.751.028	35.108.817.507
3	Hàng tồn kho	30.266.524.732	27.001.850.485
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.155.226.612	6.036.042.092
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.724.840.300.026	1.728.850.870.263
1	Các khoản phải thu dài hạn	19.501.441.268	18.060.670.918
2	Tài sản cố định	1.680.443.923.415	1.586.816.505.449
3	Tài sản dở dang dài hạn	583.838.534	109.102.950.496
4	Tài sản dài hạn khác	24.311.096.809	14.870.743.400
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.854.560.347.476	1.866.402.820.442
C	NỢ PHẢI TRẢ	1.139.804.959.895	1.178.622.621.220
1	Nợ ngắn hạn	126.389.238.112	113.894.604.627
2	Nợ dài hạn	1.013.415.721.783	1.064.728.016.593
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	714.755.387.581	687.780.199.222
1	Vốn chủ sở hữu	714.755.387.581	687.780.199.222
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.854.560.347.476	1.866.402.820.442

- *Kết quả kinh doanh tóm tắt:*

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	391.159.043.519	349.070.477.474
2	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	125.864.039.398	111.579.901.648
3	Doanh thu hoạt động tài chính	916.984.243	1.688.814.582
4	Chi phí tài chính	105.266.804.758	111.269.886.428
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.078.394.272	24.136.021.224
6	Lợi nhuận khác	-782.144.143	25.172.452
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	139.084.645.191	103.798.655.208
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	133.028.609.744	98.603.179.535

VI. Đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020

Công ty đã thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2020 thông qua, cụ thể:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
Sản lượng điện thương phẩm	Tr.KWh	406,37	437,17	108%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	394,34	391,16	99%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	132,00	133,03	101%
Cổ tức	%	20%	Dự kiến 20%	100%

Như vậy, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 được ĐHĐCĐ giao.

2. Các nội dung khác

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng đã được Công ty thực hiện đúng quy định:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức theo đúng quyết định.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm (Công ty lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam).
- Trích và chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020.
- Hoàn thiện các thủ tục cần thiết về tỷ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật và nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường lần 1 ngày 11/11/2020.
- Thực hiện thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty theo quy định.
- Thay đổi Điều lệ Công ty.

VII. Kiến nghị:

Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành Công ty:

- Ban Điều hành tiếp tục tổ chức vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy Thủy điện Ngòi Phát và Nhà máy Thủy điện Ngòi Phát mở rộng;
- Tiếp tục rà soát, tối ưu chi phí sản xuất kinh doanh để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán mới và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan quản lý nhà nước.
- Tranh thủ kinh nghiệm quản lý, điều hành của các cổ đông lớn là Tổng công ty Vinaconex và Toyota Tsusho Corporation (TTC) để xây dựng Nedi2 phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2020 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban


Vũ Văn Mạnh

No: 89 /2021/BC-BKS

REPORT OF THE INSPECTION COMMITTEE
At the Annual General Meeting of Shareholders in 2021
To: General Meeting of Shareholders

Base:

- Functions and duties of the Inspection Committee as stipulated in the Charter of Organization and operation of Northern Power Development and Investment Joint Stock Company No.2 (hereinafter referred to as "the Company");
- The Company's 2020 financial statements have been audited;
- Results of inspection and supervision activities of the Inspection Committee in 2020.

The Inspection Committee reports to the General Meeting of Shareholders on the results of inspection and supervision of the Company's activities in 2020 as follows:

I. Performance results of the Inspection Committee:

1. Organizational structure of the Inspection Committee:

On December 18, 2020, the Extraordinary General Meeting of Shareholders elected Mr. Kenichi Suzuki to be the controller for the term of 2019 - 2024 of the company replacing Mr. Chu Quang Minh who has resigned. Accordingly, members of the Inspection Committee for the term of 2019 - 2024 in 2020 include:

- Mr. Vu Van Manh - Head of the Committee
- Ms. Nguyen Thi Quynh Trang
- Mr. Chu Quang Minh (resigned on December 18, 2020)
- Mr. Kenichi Suzuki (Appointed on December 18, 2020)

2. Performance results of the Inspection Committee:

In 2020, the Controllers and the Inspection Committee have checked and supervised the compliance with the provisions of law, the Charter of the organization and operation and the internal regulations of the Company in management and administration of production and business activities of the Board of Directors and the Executive Board, as follow:

- Evaluate the activities of the Board of Directors, the Executive Board, appraisal of financial statements and results of production and business activities of the Company in 2019; Approve the Reports/ Proposals of the Inspection Committee to submit to the Annual General Meeting of Shareholders 2020.
- Submit and propose to the General Meeting of Shareholders to decide the plan of selecting an independent auditor to audit and review the 2020 financial statements of the Company;
- Assist the Company in the selection of an auditor to audit the company's 2020 financial statements.
- Review and evaluate the activities of the Board of Directors, the Board of Director, and the results of production and business activities of the Company in the first 6 months and the third quarter of 2020; Appraising financial statements in 2020 in order to evaluate the truthfulness

and reasonableness of financial data, in compliance with Vietnamese standards and regulations on accounting for enterprises, the provisions of current law;

- The Inspection Committee considers the legality, the order of issuing the Resolutions, Decisions of the Board of Directors and the General Director of the Company, to comply with the provisions of law and the company's Charter;
- Head of the Inspection Committee assists the Company in reviewing documents, preparing and operating the company's Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2020
- Contribute opinions and make recommendations to the Board of Directors, the Executive Board on issues related to the company's operations in 2020.
- The Inspection Committee has inspected and supervised the compliance with the provisions of law and the company in the management and administration of business activities of the Board of Directors, the Executive Board;
- Control the company's compliance with regulations on information disclosure in accordance with the law;
- Perform other works according to functions and duties.

II. The coordination of activities between the Inspection Committee and the Board of Directors, Executive Board of the Company

The Inspection Committee has had good coordination with the Board of Directors, the Executive Board of the Company, as follows:

- Representatives of the Inspection Committee have been invited to attend and contribute opinions at meetings of the Board of Directors and important meetings of the Executive Board of the Company. To be allowed to consult on issues related to the management and administration of production and business activities of the Company.
- The Inspection Committee receives documents and information of the Company in accordance with the Law on Enterprises, the Company Charter.
- The Inspection Committee is provided with information related to the Company's operations by the Executive Board in the quarters and years upon written request.

III. Results of supervising activities of the Board of Directors

- In 2020, the Board of Directors of the company has directed to successfully organize the Annual General Meeting of Shareholders and organize 02 Extraordinary General Shareholders' Meeting in order to approve important decisions of the company. The organization of the Company's General Meeting of Shareholders is conducted in compliance with the provisions of law and provisions of the company's Charter.
- The Board of Directors of the company has directed the Executive Board to comply with the State's regulations on foreign ownership ratios in the company and change the business lines of the company under the decision of the General Meeting of Shareholders.
- In 2020, the Board of Directors held 04 meetings, issued 15 Resolutions and Decisions. All meetings are recorded in minutes. Resolutions and Decisions of the Board of Directors were issued in the correct order, competence and compliance with the legal basis as prescribed by law and the Company.
- In 2020, the Board of Directors has discussed and decided on some important issues related to the company's operations as follows:
 - + Approve the program of Annual General Meeting of Shareholders 2020

- + Approve the content of 02 extraordinary General Meeting of Shareholders of the Company
- + Approve the advance plan, dividend payment 2019
- + Approve the estimate of items related to Ngoi Phat hydropower expansion project and approve the settlement of Ngoi Phat hydropower expansion project.
- + Approve the selection of an auditor to audit and audit the company's 2020
- + Approve the contents for operating the company's production and business activities according to the plan approved by the General Meeting of Shareholders.
- The Inspection Committee evaluated the activities of the Board of Directors during the year in accordance with the provisions of law and the Company, to meet the requirements of management and administration of production and business activities of the Company during the year.

IV. Results of supervising the activities of the Executive Board

- Regarding the implementation of the production and business plan targets according to the resolution of the General Meeting of Shareholders 2020:

Terminal output was 456,294,000 kwh, equal to 107.5% of the plan; Commercial output was 437,173,820 kwh, equal to 107.6% of the plan and all grew significantly compared to the implementation of 2019 (up 21.6%). Line loss and self-used is 4.2% (line loss is 3.3%, self-used 0.9%).

Net revenue was 391.16 billion VND, equal to 99.2% of the plan; profit before tax was 139.6 billion, equal to 100.5% of the plan; profit after tax was 133.5 billion dong, equaling 101.1% of the plan; Both net revenue and profit in 2020 increased compared to the year of 2019 (net revenue increased by 12.1% and profit after tax increased by 35.4%); Expected dividend is 20%, reaching 100% of the plan assigned by the General Meeting of Shareholders 2020.

Commercial electricity output increased by 7.6% compared to the plan, but revenue decreased by 0.8% compared to the plan due to new regulations from the Ministry of Industry and Trade on the rate of electricity production participating in the electricity market decreased from 20% (in 2019) to 10% in 2020 and because the average electricity price of the electricity market in 2020 will decrease by 111.96 VND / kwh compared to the contracted electricity price (the contract price is 905.65 VND / kwh). The average electricity price in the electricity market in 2020 will decrease, leading to a decrease of 4.84 billion VND in electricity market revenue compared to the revenue under the PPA price.

- Production and operation of Ngoi Phat hydropower plant:
The Board of Directors of the Company has directed to successfully complete maintenance, repair, risk prevention and troubleshooting to ensure the units being available to operate. The company also focuses on fire prevention, flood and storm prevention to ensure continuous, safe and stable operation of the plant.
- The company's financial situation
The Company has proactively set aside financial reserves and borrowed additional working capital to ensure cash flow to meet monthly business and production needs as well as to ensure the timely repayment of loan principal and interest to credit institution. Balance of cash and cash equivalents at the end of the year is 72.78 billion VND.
- Investment activities
 - + Ngoi Phat Hydropower Expansion Project: Completion of investment, joining the national grid on April 25, 2020 and officially generating commercial electricity on April

29, 2020. In 2020, the Company has completed the project audit and finalization with the approved investment cost value of VND 179.27 billion.

- + In 2020, the Company also completed investment, auditing and finalization of the project of the guest house area of employees (12.9 billion VND), River-bed clearance and downstream reinforcement of Ngoi Phat Hydropower factory (8.3 billion VND); Improvement to improve transmission capacity of 110Kv lines (13.4 billion VND).
- + The Executive Board of the company also actively researches, learns, and surveys to find more investment opportunities for potential hydropower projects.

V. Appraisal of Financial Statements 2020

- The company's 2020 financial statements are prepared in accordance with the current Vietnamese Accounting Standards and regimes; Reviewed and audited by Ernst & Young Vietnam Company Limited (this is a company approved by the State Securities Commission to audit a listed company and in the list of auditing companies approved by the Annual General Meeting of Shareholders 2020).
- The opinion of the audit company Ernst & Young: The financial statements have reflected honestly, reasonably, on key aspects the financial situation of the Company as on December 31, 2020; as well as the results of business activities and cash flows for the fiscal year ending on the same day, in accordance with Vietnamese accounting standards, the Vietnamese accounting regime for enterprises and legal regulations related to the preparing and presenting financial statements.
- The Inspection Committee agreed with the 2020 financial statements audited by Ernst & Young Vietnam Company Limited.
- Some financial indicators of the Company:

- *Accounting balance sheet:*

Currency: VND

NO	Targets	31/12/2020	1/1/2020
A	SHORT-TERM ASSETS	129.720.047.450	137.551.950.179
1	Cash and cash equivalents	72.784.545.078	69.405.240.095
2	Short-term receivables	25.513.751.028	35.108.817.507
3	Inventory	30.266.524.732	27.001.850.485
4	Other short – term assets	1.155.226.612	6.036.042.092
B	LONG-TERM ASSETS	1.724.840.300.026	1.728.850.870.263
1	Long-term receivables	19.501.441.268	18.060.670.918
2	Fixed assets	1.680.443.923.415	1.586.816.505.449
3	Long-term work in progress	583.838.534	109.102.950.496
4	Other long-term assets	24.311.096.809	14.870.743.400
	TOTAL	1.854.560.347.476	1.866.402.820.442
C	DEBT MUST BE PAID	1.139.804.959.895	1.178.622.621.220
1	Short-term debt	126.389.238.112	113.894.604.627
2	Long-term debt	1.013.415.721.783	1.064.728.016.593
D	EQUITY	714.755.387.581	687.780.199.222
1	Equity	714.755.387.581	687.780.199.222
	TOTAL	1.854.560.347.476	1.866.402.820.442

- *Business results:*

NO	TARGETS	Year 2020	Year 2019
1	Net revenue of goods and services	391.159.043.519	349.070.477.474
2	Cost of goods sold and services provided	125.864.039.398	111.579.901.648
3	Revenue from financial activities	916.984.243	1.688.814.582
4	Financial expenses	105.266.804.758	111.269.886.428
5	Enterprise Cost Management	21.078.394.272	24.136.021.224
6	Other profits	-782.144.143	25.172.452
7	Total accounted profit before tax	139.084.645.191	103.798.655.208
8	Profits after corporate income tax	133.028.609.744	98.603.179.535

VI. Evaluate the implementation results of the resolutions of the General Meeting of Shareholders in 2020

The Company has implemented contents approved by the 2020 Annual General Meeting of Shareholders:

1. The production and business targets

Targets	Unit	Plan	Implementation	%Implementation/Plan
Commercial power output	Tr.KWh	406,37	437,17	108%
Net revenue	Billions		391,16	99%
	VND	394,34		
Profit after tax	Billions		133,03	101%
	VND	132,00		
Dividend	%	20%	Dự kiến 20%	100%

Thus, the Company has completed the 2020 plan targets assigned by the General Meeting of Shareholders.

2. Other contents

Other contents approved in the Resolution of the General Meeting of Shareholders are also implemented by the company in accordance with the regulations:

- Distribute profits and paying dividends in accordance with the decision.
- Selection of an independent auditor to audit semi-annual and full-year financial statements (the Company chooses Ernst & Young Vietnam Company Limited).
- Deduction and payment of remuneration for the Board of Directors and the Inspection Committee in 2020.
- Complete necessary procedures on the capital ownership ratio of foreign investors in the Company in accordance with the law and resolutions of the first Extraordinary General Meeting of Shareholders on November 11, 2020.
- Make changes to the company's business lines as prescribed.
- Change of Company's Charter.

VII. Request:

The Inspection Committee recommends the Board of Directors and the Executive Board of the company:

- The Executive Board continues to organize safe and efficient operation of Ngoi Phat Hydropower Plant and Ngoi Phat Hydropower Plant Expansion;
- Continue to review and optimize production and business costs to increase production and business efficiency.
- Review, amend or promulgate a new Charter and internal regulations of the Company in accordance with the Enterprise Law, the new Securities Law and guiding documents of State management agencies.
- Take advantage of management and executive experience of major shareholders, Vinaconex Corporation and Toyota Tsusho Corporation (TTC) to build Nedi2 for sustainable development.

Above is the report on the results of inspection and supervision of the Company's activities in 2020 by the Inspection Committee. The Inspection Committee submits to the General Meeting of Shareholders for approval.

Best regard!

Representatives of the Inspection Committee
Head of the Committee



Vu Van Manh



BÁO CÁO

(V/V: CHI TRẢ TIỀN THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HĐQT – BKS
CÔNG TY NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2021)

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

- Căn cứ Điều 13 và Điều 31 của Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 quy định mức phụ cấp thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát do HĐQT Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên quyết định;

- Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty;
Hội đồng Quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua: Chi phí chế độ thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2020 và phương án chi trả năm 2021 đối với các thành viên HĐQT, BKS Công ty bao gồm:

II. Tiền thù lao chi cho HĐQT - BKS năm 2020: (Đã được ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2020)

- Chủ tịch HĐQT : 50.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT : 35.000.000 đồng/tháng.
- Trưởng ban kiểm soát : 35.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS : 15.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức chi đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2020:

STT	Chức danh	Số người	Tổng chi năm (2020)	
			Tiền thù lao	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	600.000.000	
2	Thành viên HĐQT	04	1.596.451.613	
3	Trưởng ban kiểm soát	01	420.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát	02	360.000.000	
	Cộng	08	2.976.451.613	

Tổng cộng : 2.871.451.613 đồng.

III. Phương án chi trả tiền thù lao cho HĐQT - BKS năm 2021:

- Chủ tịch HĐQT : 50.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT : 35.000.000 đồng/tháng.
- Trưởng ban kiểm soát : 35.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên BKS : 15.000.000 đồng/tháng.

Tổng mức chi đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2021 (Dự kiến):

STT	Chức danh	Số người	Dự kiến KH chi năm (2021)	
			Tiền thù lao	Ghi chú



1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	600.000.000	
2	Thành viên HĐQT	04	1.680.000.000	
3	Trưởng ban kiểm soát	01	420.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát	02	360.000.000	
	Cộng	08	3.060.000.000	

Tổng cộng : 3.060.000.000 đồng.

Công ty thực hiện chi trả các chế độ trên cho các Thành viên HĐQT, BKS theo hàng Quý trong năm 2021;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trên./.



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Luân Đông



REPORT

(RE: PAYMENT OF REMUNERATION FOR BOD MEMBER – CONTROL BOARD
OF THE COMPANY IN 2020 AND PAYMENT PLAN FOR 2021)

Respectfully to:

**ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS YEAR 2021
NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT
STOCK COMPANY NO.2**

- Pursuant to Article 13 and Article 31 of the Charter of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No.2 regulating the remuneration allowance of the Board of Directors, the Control Board submitted by the Board of Directors to the Annual General Meeting of Shareholders;

- Based on production and business tasks in 2021 of the Company;

The Board of Directors of the Company proposes to the Annual General Meeting of Shareholders in 2021 to approve: Cost of remuneration for members of the Board of Directors and the Control Board in 2020 and the payment plan for 2021 for members of the Board of Directors, the Control Board of the Company includes:

I/. Remuneration paid to the Board of Directors - Control Board in 2020: (Approved by the General Meeting of Shareholders in 2020)

- Chairman of the Board of Directors : 50.000.000 VND/month.
- Member of the Board of Directors : 35.000.000 VND/month.
- Head of the Control Board : 35.000.000 VND/month.
- Member of the Control Board : 15.000.000 đồng/tháng.

Total expenditure for the unprofessional members of the Board of Directors and the Control Board in 2020

No	Title	Number of people	Total spending for the year (2020)	
			Remuneration	Note
1	Chairman of the Board of Directors	01	600.000.000	
2	Member of the Board of Directors	04	1.596.451.613	
3	Head of the Control Board	01	420.000.000	
4	Member of the Control Board	02	360.000.000	
	Total	08	2.976.451.613	

Total : 2.871.451.613 VND.

III/. Plan to pay remuneration to the Board of Directors - Control Board in 2021::

- Chairman of the Board of Directors : 50.000.000 VND/month.
- Member of the Board of Directors : 35.000.000 VND/month.



- Head of the Control Board : 35.000.000 VND/month.
- Member of the Control Board : 15.000.000 VND/month.

Total expenditure for part-time members of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2021 (Expected):

No	Title	Number of people	Expected plan of spending year (2021)	
			Remuneration	Note
1	Chairman of the Board of Directors	01	600.000.000	
2	Member of the Board of Directors	04	1.680.000.000	
3	Head of the Control Board	01	420.000.000	
4	Member of the Control Board	02	360.000.000	
	Total	08	3.060.000.000	

Total : 3.060.000.000 VND.

The Company pays the above regimes to members of the Board of Directors, the Control Board quarterly in 2021;

Submit to the General Meeting of Shareholders to review and approve the above plan.

BOARD OF DIRECTORS OF THE COMPANY



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Luân Đông



Số 91 /2021-TTr-HĐQT
V/v: Phân phối lợi nhuận sau thuế

Lào Cai, ngày 27 tháng 1 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2020 và Kế hoạch thường HĐQT, Ban kiểm soát và Công ty trong năm tài chính 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

A. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Theo báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Công ty là 133.028.609.744 đồng. Căn cứ các quy định, điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn chi	200.427.380.268	
01	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 chuyển sang	67.398.770.524	
02	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	133.028.609.744	
II	Các khoản chi	105.964.371.613	
01	Chi cổ tức 20% bằng tiền mặt cho các cổ đông theo đúng KHSXKD 2020 đã được ĐHCĐ thông qua	99.987.920.000	
02	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách	2.976.451.613	
03	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.000.000.000	
04	Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	1.000.000.000	
05	Trích quỹ phúc lợi Công ty	1.000.000.000	
III	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	94.463.008.655	

(Có kế hoạch dòng tiền chi tiết của năm 2021 đính kèm)

B. Phương án chi thường từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

1. Trong trường hợp Công ty vượt kế hoạch lợi nhuận

Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	33% Tiền thưởng
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	33% Tiền thưởng
Trích quỹ phúc lợi Công ty	34% Tiền thưởng

Trong đó "Tiền thưởng" = 50% giá trị lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch nhưng tối đa không quá 5 tỷ đồng

2. Trong trường hợp Công ty đạt kế hoạch lợi nhuận từ 90% đến 100%

- Thưởng quỹ phúc lợi Công ty: 500.000.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua phương án phân phối lợi nhuận trên
Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Luân Đông

No 91 /2021-TTr-HĐQT
For: Distribution of profit after tax

Lao Cai, 27/2/2021

REPORT

Subject: Distribution of profit after tax for fiscal year 2020 and Plan to reward the Board of Directors, Control Board and the Company in the fiscal year 2021

To: 2021 Annual General Meeting of Shareholders

A. Plan for profit distribution in 2020

According to the 2020 financial statements audited by Ernst & Co., Ltd. Young Vietnam, undistributed after-tax profit ended on December 31, 2020 of the Company is 133,028,609,744 VND.

Pursuant to the rules and regulations of the Company, The Board of Directors submits to the General Meeting of Shareholders the profit distribution plan after tax in 2020 as follows:

No	Content	Amount	Note
I	Expenditures	200.427.380.268	
01	Undistributed profits in 2019 transferred	67.398.770.524	
02	Profit after tax in 2020	133.028.609.744	
II	Expenses	105.964.371.613	
01	Paying 20% dividend to shareholders in accordance with the 2019 General Meeting of Shareholders approved	99.987.920.000	
02	Remuneration for the Board of Directors, unprofessional Control Board	2.976.451.613	
03	Deduction for bonus fund for the Board of Directors and Control Board	1.000.000.000	
04	Appropriation fund for Executive Board	1.000.000.000	
05	Appropriation to the Company's welfare fund	1.000.000.000	
III	The remaining undistributed profits	94.463.008.655	

(There is a detailed cash flow plan for 2021 attached)

B The plan for bonus payment from profit after tax in 2021 is as follows:

1 The plan for bonus payment from profit after tax in 2021 is as follows:

- Reward the Board of Directors and Control Board: 33% Bonus
- Reward the Executive Board of the Company: 33% Bonus
- Bonus and welfare fund of the Company: 34% Bonus

In which "Bonus" = 50% of after-tax profit has exceeded the plan, but not exceeding VND 5 billion.

2 In case the Company achieves the profit plan of 90% -100%

- Bonus and welfare fund of the Company 500.000.000 dong

The Board of Directors of the Company submits to the Annual General Meeting of Shareholders

through the profit distribution plan above

Sincerely thank you.

Recipients: #

As recipients;

- Save office, TCKH

REPRESENTATIVES of The BOARD OF DIRECT CHAIRMAN



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Xuân Đông

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 2 (sau đây gọi tắt là "Công ty").

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ định một công ty trong danh sách các công ty kiểm toán dưới đây để tiến hành việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH KPMG
3. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỜNG BAN**



[Signature]
Vũ Văn Mạnh

NO: *92* /2021/TTr-BKS

Ha Noi, date *27* month *2* year 2021

PROPOSAL

**Re: Choosing an independent auditing company to audit the financial statements of
2021**

To: The Annual General Meeting of Shareholders 2021

Base on:

- Law on Enterprises No. 59/2020 / QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Securities Law No. 54/2019 / QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- The Regulation of Organization and Operation of the Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No.2 (hereinafter referred to as the "Company").

The Control Board submits to the Annual General Meeting of Shareholders 2021 for approval with the following contents:

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to appoint a company from the list of auditing companies below to conduct the audit of the Company's 2021 Financial Statements:

1. Ernst & Young Vietnam Company Limited
2. KPMG Company Limited
3. PWC Company Limited (Viet Nam)

To submit to the General Meeting of Shareholders for approval.

Sincerely thank you!

REPRESENTATIVES OF THE CONTROL BOARD

HEAD OF THE BOARD



Vu Van Manh
Vu Van Manh

Số: 98 /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: phê duyệt việc nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của NEDI2 không phải thông qua hình thức chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2;
- Căn cứ Quyết định số 40/2021/NQ-HĐQT ngày 27/01/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần NEDI2.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam nhận chuyển nhượng cổ phiếu ND2 tương đương 12,86% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của NEDI2 từ các cổ đông hiện hữu của NEDI2 không phải thông qua hình thức chào mua công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán, cụ thể như sau:

- i. Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phiếu ND2: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM ("VINACONEX"), một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động theo Pháp luật Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100105616 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 01/08/2019 và có trụ sở tại Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Số lượng cổ phiếu ND2 thuộc sở hữu của VINACONEX: 19.115.614 cổ phần (chiếm 38,24% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của NEDI2).

- ii. Cổ đông hiện hữu chuyển nhượng cổ phiếu ND2 cho VINACONEX:

STT	Tên cổ đông	Số CMTND/CCCD/ Hộ chiếu	Số lượng cp
1.	Vũ Thái Dương	CMTND số: 011904281 do Công an Tp. Hà Nội cấp ngày 28/7/2010	1.631.229
2.	Nguyễn Đức Tú	CMTND số: 013030217 do Công an Tp. Hà Nội cấp ngày 08/01/2008	1.528.432
3.	Nguyễn Quốc Huy	Hộ chiếu số: B9314602 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 30/6/2014	1.228.000
4.	Dương Đức Vũ	CCCD số 037083005505 do Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/06/2019	1.628.000
5.	Bùi Phúc Minh	CCCD số 036077008454 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/8/2019	210.300
6.	Vũ Thị Thu	CMTND số: 151299425 do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 03/12/2012	180.000
7.	Trần Xuân Trung	CMTND số: 012927943 do Công an Tp.	25.000



	Hà Nội cấp ngày 14/12/2006	
Tổng cộng		6.430.961

iii. Số lượng cổ phiếu ND2 chuyển nhượng từ các cổ đông hiện hữu sang cho VINACONEX: 6.430.961 cổ phiếu (chiếm 12,86% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của NEDI2).

Trong trường hợp hoàn tất nhận chuyển nhượng, sau giao dịch, VINACONEX sẽ sở hữu 25.546.575 cổ phiếu ND2 (chiếm 51,1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của NEDI2).

2. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc NEDI2 quyết định và thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện và hoàn thành giao dịch chuyển nhượng tại Mục 1 nêu trên.

Kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét phê duyệt!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH, TCQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Luân Đông



No.: 93 /2021/TTTr-HDQT

Hanoi, February 27, 2021

REPORT

Re.: Approving the receipt of transferred outstanding voting shares of NEDI2 not through a public offer as specified in Point b, Clause 2, Article 35 of the Law on Securities

To: GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

NORTH ELECTRICTY DEVERLOPMENT AND INVESMENT JOINT STOCK COMPANY NO2.

- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 and its guiding documents;
- Pursuant to the current Charter of organization and operation of North ElectRICTY Deverlopment And Invesment Joint Stock Company No2;
- Pursuant to Resolution No. 40./2021/NQ-HDQT dated on January 27, 2021 by the Board of Directors of North ElectRICTY Deverlopment And Invesment Joint Stock Company No. 2, about organizing the Annual General Meeting of Shareholders 2021 of NEDI2 Company.

The Board of Directors of North ElectRICTY Deverlopment And Invesment Joint Stock Company No2 (NEDI2) respectfully submits the 2021 Annual General Meeting of Shareholders the following contents, for approval:

1. Approve the receipt of transferred ND2 by VINACONEX.,JSC, equivalent to 12.86% of voting shares of NEDI2 from the NEDI2 existing shareholders **not through a public offer** as specified in at point b clause 2 Article 35 of the law on securities, specifically as follows:
 - i. The Transferee of ND2 shares: VINACONEX.,JSC ("VINACONEX"), a joint stock company, duly established and operating under the Law of Vietnam based on the Business Registration Certificate No. 0100105616 issued for the first time on December 1st, 2006 by the Hanoi City Department of Planning and Investment, issued with changes for the 10th time on August 1, 2019 and having its registered office at Vinaconex Building, 34 Lang Ha, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi City;
Number of ND2 shares belongings to Vinaconex: 19.115.614 shares (equal to 38,24% of NEIDI 2 voting shares)
 - ii. Existing shareholders transferring ND2 shares:

STT	Tên cổ đông	Số CMTND/CCCD/ Hộ chiếu	Số lượng cp
1.	Vu Thai Duong	ID Card No.: 011904281 issued on July 28th, 2010 by Hanoi City Public Security.	1,631,229
2.	Nguyen Duc Tu	ID Card No.: 013030217 issued on January 08th, 2008 by Hanoi City Public Security	1,528,432
3.	Nguyen Quoc Huy	Passport No.: B9314602 issued on June 30th, 2014 by Vietnam Immigration Department	1,228,000
4.	Duong Duc Vu	Citizen ID Card No. 037083005505 issued on June 18th, 2019 by Police Department on Administrative Management of Social Order	1,628,000



5.	Bui Phuc Minh	Citizen ID Card No.036077008454 issued on August 13th, 2019 by Police Department on Administrative Management of Social Order	210,300
6.	Vu Thi Thu	ID Card No.: 151299425 issued on December 03rd, 2012 by Thai Binh Province Public Security.	180,000
7.	Tran Xuan Trung	ID Card No.: 012927943 issued on December 14th, 2006 by Hanoi City Public Security.	25,000
	Tổng cộng		6,430,961

iii. The number of ND2 shares from the existing shareholders transferred to VINACONEX: 6,430,961 shares (equal to 12.86% of voting shares of NEDI2).

In case of completion of the transfer, VINACONEX owns 25,546,575 ND2 shares (equal to 51.1% of NEDI2's voting shares).

2. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors and/or NEDI2 General Director to make decisions and carry out all necessary procedures as stipulated by the law to perform and complete the transfer transaction in the above section 1.

Respectfully request the General Meeting of Shareholders of the Company to consider and approve!

Thank you very much!

Recipients:

- As To;

- Archives: Accounting and Planning Dept., Admin Dept..

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Luân Đông



Số: 137/2020/TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 24 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2021 thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024, cụ thể như sau:

Miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024, bao gồm:

HĐQT Công ty đã nhận được các Đơn từ nhiệm sau:

- 1.1 Đơn từ nhiệm đề ngày 24/03/2021 của ông Nguyễn Xuân Đông xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT và chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 24/03/2021;
- 1.2 Đơn từ nhiệm đề ngày 24/03/2021 của ông Nguyễn Hữu Tới xin từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT từ ngày 24/03/2021;

Do vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Xuân Đông và ông Nguyễn Hữu Tới do có đơn từ nhiệm. Việc miễn nhiệm có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN XUÂN ĐÔNG

Số: 138/2021/TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 24 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2021 thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 thay thế cho vị trí bị khuyết, cụ thể như sau:

Do có 02 Thành viên HĐQT là ông Nguyễn Xuân Đông và ông Nguyễn Hữu Tới đã có đơn từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT.

Căn cứ vào số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2019 thông qua tại Khoản 1 và Khoản 2 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số: 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/03/2019, theo đó, số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024 là 05 Thành viên.

Vi vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 thay thế cho vị trí bị khuyết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN XUÂN ĐÔNG